

CÔNG TY TNHH GIÀY BẢO LONG

02 80

**BÁO CÁO ĐỀ XUẤT  
CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**CỦA DỰ ÁN “NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY XUẤT KHẨU”**

Địa điểm dự án: CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành,  
tỉnh Hải Dương

Hải Dương, năm 2024

CÔNG TY TNHH GIÀY BẢO LONG

----- QR 80 -----

# BÁO CÁO ĐỀ XUẤT

## CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CỦA DỰ ÁN “NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY XUẤT KHẨU”

Địa điểm dự án: CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành,  
tỉnh Hải Dương



GIÁM ĐỐC  
LIN YONGHUI

Hải Dương, năm 2024

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương I .....	2
THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN .....	2
1. Tên chủ dự án đầu tư.....	2
2. Tên dự án.....	2
3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư.....	2
4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước .....	6
5. Các thông tin khác liên quan đến dự án .....	8
Chương II.....	13
SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG .....	13
1. Sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường .....	13
2. Sự phù hợp của dự án đối với khả năng chịu tải của môi trường .....	13
Chương III .....	15
HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ .....	15
Chương IV .....	16
ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ .....	16
1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng.....	16
2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn đi vào vận hành .....	16
2.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải.....	16
2.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải .....	22
2.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường .....	26
2.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung .....	29
2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường .....	30
3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường.....	33
3.2. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục.....	33
3.3. Tóm tắt kinh phí đầu tư đối với từng công trình, biện pháp BVMT .....	34
3.5. Tổ chức bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường .....	34
4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo: .....	34

Chương V .....	35
NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG .....	35
1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải : Không .....	35
2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải .....	35
3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung.....	36
4. Quản lý chất thải .....	36
Chương VI .....	40
KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN .....	40
1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	40
2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật .....	40
Chương VII.....	42
CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN.....	42

## DANH MỤC BẢNG, SƠ ĐỒ, HÌNH ẢNH

Bảng 1.1. Nhu cầu nguyên, vật liệu.....	6
Bảng 1.2. Nhu cầu hóa chất.....	7
Bảng 1.3. Nhu cầu điện, nước và nhiên liệu.....	8
Bảng 1.4. Các hạng mục công trình .....	9
Bảng 1.5. Máy móc thiết bị chính phục vụ cho sản xuất của dự án .....	12
Bảng 4.1. Thông số kỹ thuật của hệ thống thu nước mưa .....	17
Bảng 4.2. Thông số kỹ thuật của HTXL nước thải .....	21
Bảng 4.3. Thông số kỹ thuật của thiết bị lọc bụi túi khu vực mài đế .....	23
Bảng 4.4. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý hơi dung môi .....	25
Bảng 4.5. Danh mục các thiết bị thông gió nhà xưởng .....	26
Bảng 4.6. Lượng CTR công nghiệp thông thường phát sinh .....	27
Bảng 4.7. Khối lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án .....	28
Bảng 4.8. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường .....	33
Bảng 4.9. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường .....	33
Bảng 4.10. Kinh phí đầu tư các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường .....	34
Bảng 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	40
Bảng 6.2. Kế hoạch quan trắc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải .....	40
Sơ đồ 1.1. Quy trình sản xuất mũ giày kèm theo dòng thải .....	4
Sơ đồ 1.2. Quy trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị .....	5
Sơ đồ 4.1. Mạng lưới thu gom nước mưa.....	16
Sơ đồ 4.2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải .....	18
Sơ đồ 4.3. Quy trình nguyên lý hệ thống xử lý nước thải .....	20
Sơ đồ 5.1. Vị trí các điểm xả khí, tiếng ồn .....	39
Hình 1.1. Vị trí các nhà xưởng của Công ty TNHH giày Bảo Long thuê của công ty TNHH Long Sơn .....	3
Hình 4.1. Thiết bị lọc bụi túi khu vực máy mài đế giày.....	23
Hình 4.2. Hệ thống thu gom và xử lý hơi dung môi .....	24
Hình 5.1. Vị trí các điểm xả khí, tiếng ồn .....	39

## DANH MỤC CÁC TỪ VÀ CÁC KÝ HIỆU VIẾT TẮT

BOD <sub>5</sub>	Nhu cầu oxy hoá sinh học (5 ngày)
BTNMT	Bộ Tài nguyên và Môi trường
BYT	Bộ Y tế
HC	Hàm lượng hydrocacbon
HTXL	Hệ thống xử lý
CCN	Cụm công nghiệp
PCCC	Phòng cháy chữa cháy
QCVN	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia
TCVN	Tiêu chuẩn quốc gia
UBND	Ủy ban nhân dân
CTR	Chất thải rắn
CTNH	Chất thải nguy hại
CP	Cổ phần
QH	Quốc hội
GXN	Giấy xác nhận
QLCTNH	Quản lý chất thải nguy hại
VND	Việt Nam đồng
XNK	Xuất nhập khẩu

## MỞ ĐẦU

Công ty TNHH giày Bảo Long được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0801395783 đăng ký lần đầu ngày 20/4/2023 do Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp với chủ sở hữu là Yoyo Tranding Holdings limited. Công ty TNHH giày Bảo Long thành lập với mục tiêu thực hiện dự án nhà máy sản xuất giày xuất khẩu, dự án đã được UBND tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án 8740321087 chứng nhận lần đầu ngày 10 tháng 4 năm 2023, với quy mô:

Sản xuất giày xuất khẩu 3.000.000 đôi/năm (không có công đoạn thuộc gia, sơ chế da, nhuộm trong quá trình sản xuất).

Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm không trái với các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Thông tư 34/2013/TT- BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương và các Điều ước Quốc Tế mà Việt Nam là thành viên.

Nhà đầu tư Yoyo Tranding Holdings limited thực hiện ký hợp đồng thuê nhà xưởng của Công ty TNHH Long Sơn tại CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương để triển khai dự án (Công ty TNHH Long Sơn được UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận chru trương cho thuê lại văn phòng và nhà xưởng sản xuất tại Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 222/QĐ-UBND ngày 14/2/2023; được UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 121900 ngày 5/8/2015). Tuy nhiên sau khi được cấp chứng nhận đầu tư, do các yếu tố như ký kết đơn hàng, việc lắp đặt máy móc thiết bị, đồng thời tại thời điểm đó đơn vị cho thuê nhà xưởng thực hiện cải tạo hệ thống xử lý nước thải, cải tạo nhà xưởng do ảnh hưởng của bão... Vì vậy dự án mới trong giai đoạn tuyển dụng và đào tạo công nhân phục vụ cho hoạt động chính thức.

Dự án có tổng vốn đầu tư 47.737.000.000 VNĐ, thuộc nhóm C được phân loại theo tiêu chí tại khoản 3 Điều 10 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, dự án thuộc nhóm III thuộc mục II.2, phụ lục V. Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, quy định tại khoản 1, điều 39 và khoản 4, điều 41 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14, Dự án là đối tượng phải lập báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường nộp trình UBND cấp huyện phê duyệt. Công ty TNHH giày Bảo Long tiến hành lập Báo cáo Đề xuất cấp giấy phép môi trường cho dự án theo hướng dẫn tại Phụ lục XI của Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/1/2022, trình UBND huyện Kim Thành phê duyệt.

## Chương I

### THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

#### 1. Tên chủ dự án đầu tư

- **Tên nhà đầu tư:** Yoyo Trading Holdings Limited

Mã số doanh nghiệp: 253358- cấp ngày :09/5/2017- Nơi cấp: Phòng Đăng ký doanh nghiệp Đặc khu Hành chính Hồng Kông – Địa chỉ: 6/F Manulife Plance, 348 Kwun Tong Road, Kowloon, Hong Kong.

- **Tên doanh nghiệp thành lập tại Việt Nam:** Công ty TNHH giày Bảo Long

Địa chỉ trụ sở chính: CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông LIN YONGHUI - Chức vụ: Giám đốc.

- Điện thoại: 02203515688.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số 0801395783, đăng ký lần đầu ngày 20 tháng 04 năm 2023 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: mã số 8740321087, chứng nhận lần đầu ngày 10/4/2023 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương cấp

#### 2. Tên dự án: Nhà máy sản xuất giày xuất khẩu

Địa điểm dự án: Dự án thực hiện trên diện tích nhà xưởng thuê lại của Công ty TNHH Long Sơn tại Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Quy mô dự án (phân loại theo tiêu chí của pháp luật về đầu tư công):** Dự án có tổng vốn đầu tư là 47.737.000.000 VNĐ - thuộc lĩnh vực quy định tại khoản 3 điều 10 của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 có tổng vốn đầu tư dưới 60 tỷ - dự án thuộc nhóm C.

#### 3. Công suất, công nghệ, sản phẩm sản xuất của dự án đầu tư

##### 3.1. Công suất hoạt động của dự án đầu tư

+ Sản xuất giày dép các loại: 3.000.000 đôi/năm (không có công đoạn thuộc da, sơ chế da, nhuộm trong quá trình sản xuất).

+ Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm không trái với các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ và lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Thông tư 34/2013/TT- BTC ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương và các Điều ước Quốc Tế mà Việt Nam là thành viên.



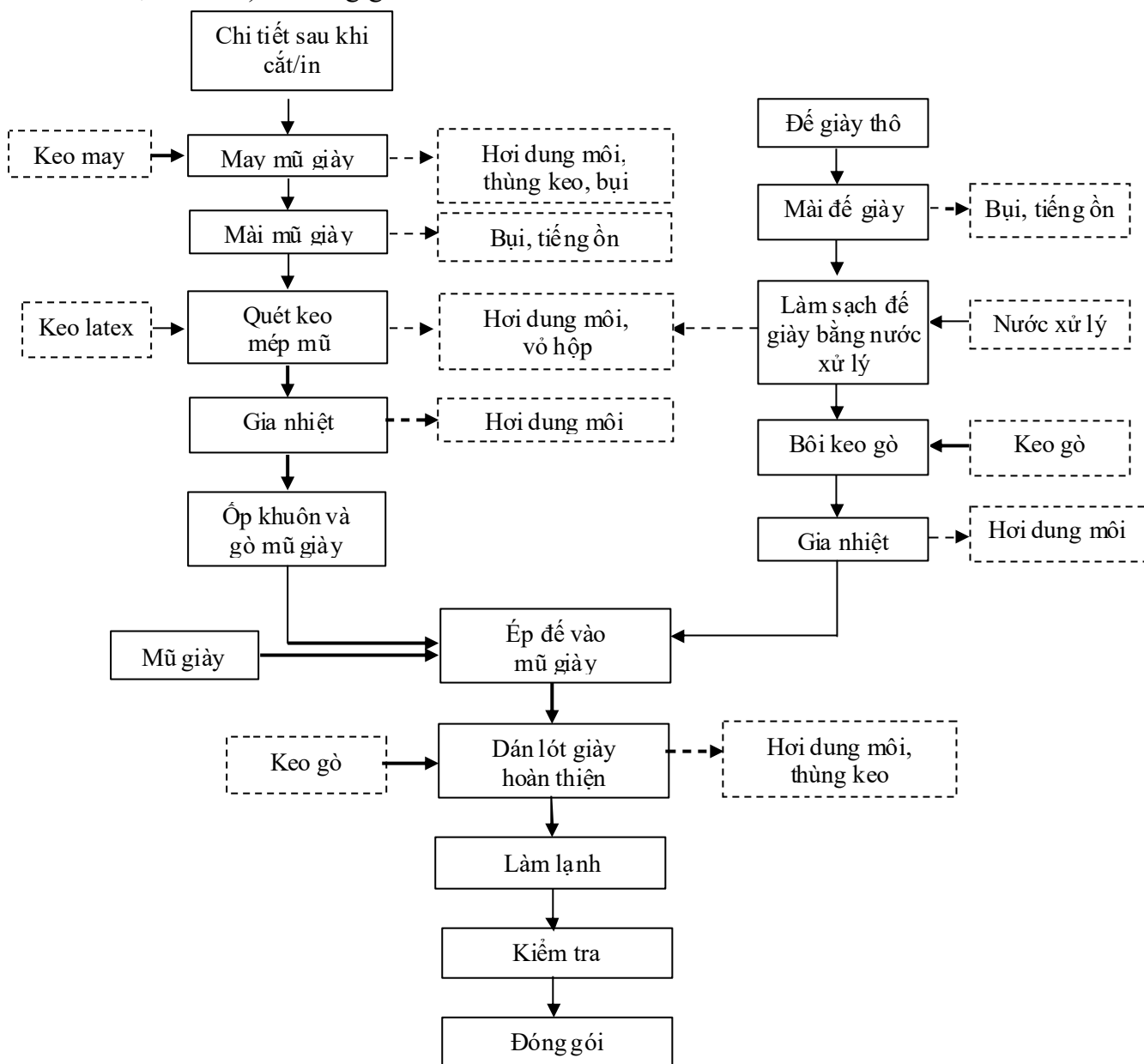
**Hình 1.1. Vị trí các nhà xưởng của Công ty TNHH giấy Bảo Long thuê của công ty TNHH Long Sơn**



### 3.2. Công nghệ sản xuất của dự án

#### \* Hoạt động sản xuất giày dép

Quy trình sản xuất giày các loại được thực hiện qua các công đoạn chính như cắt, may mũi giày, in, hoàn chỉnh, kiểm tra và hoàn thiện. Hiện nay công ty TNHH giày Bảo Long thuê Công ty TNHH Long Sơn và các cơ sở sản xuất giày dép khác thực hiện công đoạn cắt, chập, in. Tại các nhà xưởng của Công ty TNHH giày Bảo Long chỉ thực hiện các công đoạn: may mũi giày, hoàn thiện giày hoàn chỉnh (mài đế, dán đế, ghép mũi giày vào đế, kiểm tra) và đóng gói.



Sơ đồ 1.1. Quy trình sản xuất mũ giày kèm theo dòng thải

#### Mô tả quy trình:

Các bước cắt, chập nguyên liệu đế may mũi giày, chi tiết cần in được thuê gia công tại xưởng sản xuất của Công ty TNHH Long Sơn và các cơ sở sản xuất giày dép

khác trên địa bàn huyện và tỉnh. Đế giày thô được nhập về từ các cơ sở sản xuất đế. Tại nhà máy thực hiện công đoạn mài đế.

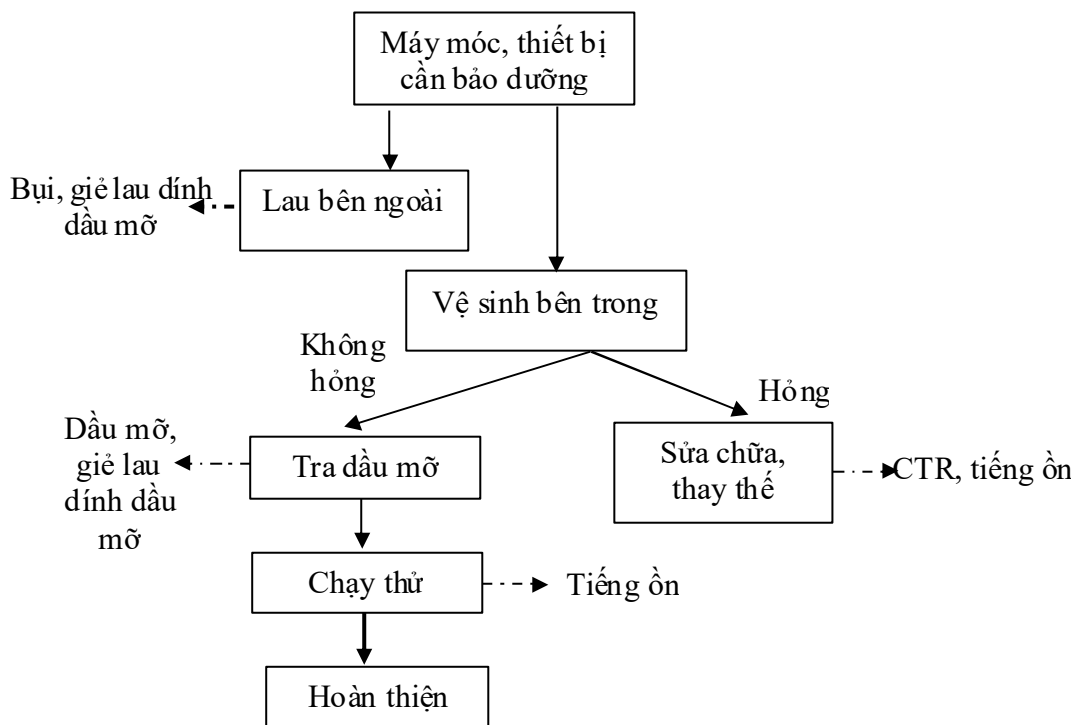
Lót giày được nhập về thực hiện in tên, logo bằng máy in nhiệt.

Đế giày, lót và mũ giày sau khi qua các công đoạn gia công, định hình ban đầu sẽ được dán với nhau để tạo thành sản phẩm hoàn chỉnh. Tùy thuộc vào yêu cầu của sản phẩm mà công đoạn dán đế được thực hiện một lần hay nhiều lần với các thao tác giống nhau bao gồm: Trước khi dùng keo, đế giày được quét nước xử lý lên bán thành phẩm, làm khô bằng lò sấy ở nhiệt độ 50<sup>0</sup>C, tiếp đó quét lớp keo lên đế để dán. Sau khi bôi keo và dán các chi tiết thì cho chúng đi qua các máy gia nhiệt để làm bay hơi nước và dung môi nhằm tạo độ gắn kết tốt nhất giữa chúng với nhau. Đế giày và mũ giày sau khi ép với nhau tạo thành sản phẩm và được để nguội. Cuối cùng, thực hiện dán lót trong, vệ sinh sản phẩm và đóng gói.

Trên quy trình sản xuất của dự án, các nguồn và loại chất thải phát sinh như sau:

- *Hơi dung môi*: Phát sinh tại khu vực quét hoàn thiện, khu vực sấy
- *Bụi*: phát sinh từ công đoạn mài đế
- *Tiếng ồn*: Phát sinh ở hầu hết các xưởng sản xuất.
- *CTR*: Phát sinh từ hoạt động sản xuất (công đoạn may, mài đế, hoàn chỉnh); từ hoạt động sinh hoạt của công nhân, nhân viên văn phòng.
- *Nước thải sản xuất*: không phát sinh nước thải.

❖ **Quy trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị**



Sơ đồ 1.2. Quy trình bảo dưỡng máy móc, thiết bị

Trong quá trình hoạt động sản xuất, định kỳ bảo dưỡng, vệ sinh máy móc, thiết bị định kỳ 03 tháng/lần. Quá trình bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị có phát sinh một số chất thải:

- Chất thải rắn: Bao gồm bụi, dụng cụ, thiết bị bị gãy, hỏng, giẻ lau,....
- CTNH gồm có dầu mỡ dư thừa, hộp đựng dầu mỡ, giẻ lau dính dầu mỡ.
- Tiếng ồn.

### 3.3. Sản phẩm của dự án đầu tư:

Sản phẩm giày thể thao các loại, quy mô: 3.000.000 đôi/năm

### 4. Nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, phế liệu, điện năng, hóa chất sử dụng, nguồn cung cấp điện, nước

#### a. Nhu cầu về nguyên liệu phục vụ sản xuất giày

**Bảng 1.1. Nhu cầu nguyên, vật liệu**

TT	Tên nguyên phụ liệu, vật tư	Đơn vị tính	Lượng nguyên vật liệu cho 3.000.000 đôi/năm	Ghi chú
1	Vải dệt kim, vải lót	m <sup>2</sup> /năm	1417500	Các nguyên liệu phục vụ sản xuất mũ giày được chuyển cho các đơn vị thực hiện gia công.
2	Giả da PU, PVC	m <sup>2</sup> /năm	185400	
3	Xốp các loại	m <sup>2</sup> /năm	306000	
4	Đế ngoài bằng cao su	Chiếc/năm	3.003.000	
5	Lót giày	Chiếc/năm	3.003.000	
6	Chỉ may giày	m/năm	135270000	
7	Dây viền, dây chun	m/năm	24232.32	
8	Dây giày	Chiếc/năm	515391.1	
9	Độn mũ giày bằng giấy	Chiếc/năm	500.000	
10	Khuy, khóa giày	Chiếc/năm	78861.05	
11	Băng dính Catton	Chiếc/năm	450900	
12	Hộp đựng giày	Chiếc/năm	500150	
13	Thùng Catton	Kg/năm	200	
14	Tem mác	Kg/năm	6.006.000	
15	Dây giày	Đôi/năm	6000000	
16	Túi nilon	Kg/năm	150	
17	Than hoạt tính	Kg/năm		

**\* Đặc tính của một số loại hóa chất**

**Bảng 1.2. Nhu cầu hóa chất**

Hóa chất	Thành phần hóa học
Keo PU	Synthetic Resins 9009-54-5(12-16%) Methyl ethyl ketone 78-93-3(0-4%) Ethyl Acetate 141-78-6(36-50%) Methyl Acetate 79-20-9(35-45%)
Chất tẩy rửa P-363	Grude Oil 95-99% Ethyl Acetate 0.1-5%
Chất xử lý UV -33	Ethyl Acetate 141-78-6(36-50%) Methyl ethyl ketone 78-93-3(0-4%) Ethyl alcohol (64-17-5):1% -5% Methyl Cyclohexane (108-87-2):30%
Keo dán WY-505	PU resin nhựa PU 45-55% Water 45-55% others 0 – 3%
NX-001AB (Chất xử lý cao su)	Acetone: 67-64-1(15-20%) Ethyl acetate: 141-78-6(80-85%) Butanone: 30-60% Axetone: 10-30%
NX-RF (Chất đông rắn)	Polyisocyanate: 59990-69-1(15-20%) Ethyl acetate: 141-78-6(80-85%)
Keo 72KMN	Methyl Acetate 79-20-9(35-45%) Dimethyl carbonate (616-38-6):10-20% Ethyl acetate: 141-78-6(20-30%) Methyl ethyl ketone 78-93-3(3-8%)

Các loại keo, dung môi công ty sử dụng không nằm trong danh mục các hóa chất phải xây dựng kế hoạch ngăn ngừa, khắc phục sự cố hóa chất và duy trì khoảng cách an toàn (phụ lục IV, nghị định 108/2008/NĐ - CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất).

**b. Nhu cầu về nhiên liệu, điện, nước**

**Bảng 1.3. Nhu cầu điện, nước và nhiên liệu**

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng hiện tại	Ghi chú
1	Nhu cầu về điện	Kwh/tháng	950.000	Cấp chiếu sáng và sản xuất
2	Nước cấp sinh hoạt (600 người)	m <sup>3</sup> /ngày	28,55	Cấp nước sinh hoạt và nấu ăn cho chuyên gia

**\* Nhu cầu sử dụng điện năng**

- Nguồn sử dụng điện năng: Nguồn cung cấp điện được lấy từ lưới điện Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Dương – Tổng Công ty điện lực Miền Bắc.

**\* Nhu cầu sử dụng nước:**

Với số lượng cán bộ công nhân viên làm việc dự kiến là 600 người. Trong đó có 15 chuyên gia ăn và ở lại tại kí túc xá của Công ty TNHH Long Sơn, còn lại là người lao động không ăn ca là 585 người.

- Với 15 chuyên gia có hoạt động ăn tại dự án: lượng nước cấp cho nước sinh hoạt được tính theo mức sử dụng lớn nhất tại đô thị loại I là 150 lít/người (Theo bảng 2 TCVN 13606:2023: Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình – yêu cầu thiết kế của Bộ Xây Dựng) như sau:

$$Q_3 = 15 \text{ người} \times 150 \text{ lít/người} = 2.250 \text{ lít/ngày (tương đương với } 2,25 \text{ m}^3\text{/ngày)}.$$

- Còn lại 585 lao động, lượng nước cấp cho nước sinh hoạt được tính theo mức sử dụng trung bình trong cơ sở sản xuất công nghiệp là 45 lít/người (Theo bảng 4 TCVN 13606:2023: Cấp nước – mạng lưới đường ống và công trình – yêu cầu thiết kế của Bộ Xây Dựng) như sau:

$$Q_4 = 585 \text{ người} \times 45 \text{ lít/người} = 26.325 \text{ lít/ngày (tương đương với } 26,3 \text{ m}^3\text{/ngày)}.$$

Như vậy lượng nước cấp cho sinh hoạt của dự án là:

$$Q = Q_1 + Q_2 = 2,25 + 26,3 = 28,55 \text{ m}^3\text{/ngày}.$$

Theo nghị định số 22/VBHN- BXD ngày 17/5/2024 về thoát nước thải, thì lượng nước thải sinh hoạt phát sinh bằng 100% lượng nước sử dụng. Vậy lượng nước thải sinh hoạt phát sinh theo định mức là 28,55 m<sup>3</sup>/ngày.

**5. Các thông tin khác liên quan đến dự án**

**5.1. Các hạng mục nhà xưởng**

Công ty TNHH giày Bảo Long thực hiện dự án trên phần diện tích nhà xưởng và nhà văn phòng thuê lại của Công ty TNHH Long Sơn, trong đó: Phần diện tích nhà xưởng cho thuê: 8.640m<sup>2</sup>; diện tích sàn văn phòng cho thuê 840m<sup>2</sup>. Ngoài ra một số hạng mục công trình phụ trợ khác thực hiện sử dụng chung do công ty TNHH Long Sơn và công ty TNHH giày Bảo Long ký hợp đồng liên kết sản xuất.

Các hạng mục công trình của Công ty TNHH Long Sơn đã được UBND tỉnh

Hải Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có thể hiện tài sản trên đất tại giấy chứng nhận số BT 121900 cấp ngày 5/8/2015. Các công trình xây dựng thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 1.4. Các hạng mục công trình**

STT	TÊN NHÀ XƯỞNG	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	Năm xây dựng
<b>I</b>	<b>Các công trình công ty TNHH Long Sơn đang sử dụng sản xuất</b>		
<b>I.1</b>	<b>Hạng mục công trình chính</b>		
1	Xưởng số 5	1.848	2014
2	Xưởng số 6	2.016	2014
3	Nhà điều hành 2	180	2006
4	Nhà y tế	59,2	2006
5	Nhà cơ điện	77,4	2008
<b>I.2</b>	<b>Hạng mục công trình bảo vệ môi trường</b>		
1	Kho chứa chất thải thông thường	90	2008
2	Kho chứa chất thải nguy hại	15	2008
3	Hệ thống xử lý nước thải	70 m <sup>3</sup>	2024
<b>II</b>	<b>Các công trình công ty TNHH Bảo Long thuê sử dụng sản xuất</b>		
1	Xưởng số 1	1.980	2006
2	Xưởng số 2	2.520	2007
3	Xưởng số 3	2.160	2008
4	Xưởng số 4	1.980	2008
5	Nhà điều hành 1	240	2006
6	Nhà điều hành 3	168	2006
7	Kho chứa chất thải thông thường	90	2008
8	Kho chứa chất thải nguy hại	15	2008
<b>III</b>	<b>Các công trình sử dụng chung</b>		
1	Nhà vệ sinh 1	54,5	2006
2	Nhà vệ sinh 2	54,5	2006
3	Nhà bếp 1	24,6	2006
4	Nhà bếp 2	32	2006

*Các hạng mục công trình của Công ty TNHH Long Sơn đã được UBND huyện Kim Thành cấp phép xây dựng theo Giấy phép số 313/GPXD- UBND ngày 14/4/2015.*

**\* Kiến trúc và kết cấu các hạng mục công trình nhà xưởng:**

Nhà xưởng được xây dựng kết cấu nhà khung thép, mái lợp tôn, tường xây gạch cao 7m phía trên bưng tôn đến mái, chiều cao công trình là 10,3m. Bố trí hệ thống cửa

ra vào bằng cánh sắt có ray đẩy sang hai bên đảm bảo việc lưu thông thoáng, khả năng thoát nạn tốt. Trong các xưởng bố trí trần thạch cao thả; nền lát xi măng, lối đi trong xưởng được sơn chống trơn trượt đảm bảo an toàn cho công nhân khi di chuyển.

**\* Kiến trúc và kết cấu các hạng mục nhà điều hành:**

Nhà văn phòng được xây dựng kết cấu nhà xây tường gạch, 2 tầng, mái đổ BTCT, chiều cao công trình là 10,3m.

**\* Hệ thống hạ tầng kỹ thuật**

- *Hệ thống giao thông:* Hệ thống giao thông nội bộ được bố trí xung quanh các nhà xưởng, toàn bộ hệ thống đường đều được bê tông hóa, giữa các nhà xưởng bố trí mái tre tránh mưa nắng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại giữa các xưởng. Các trục đường chính đều có kết cấu mặt đường M250#, dày 20cm, mặt rộng từ 5-9m, đảm bảo xe ô tô ra vào nhập nguyên liệu và xuất hàng, thuận tiện cho việc PCCC.

- *Hệ thống cấp nước:* Nguồn nước cấp cho công ty là nước máy do trạm nước sạch của công ty cổ phần nước sạch và vệ sinh nông thôn tỉnh Hải Dương cung cấp. Nước cấp đến công ty bằng đường ống  $\Phi 300$  đi dọc QL5A vào dự án bằng đường ống PVC  $\Phi 40$  dài 85m. Nước sau khi qua đồng hồ đo được dẫn vào bể chứa để phục vụ cho các hoạt động sinh hoạt và PCCC.

- *Hệ thống cấp điện*

Công ty sử dụng nguồn điện lấy từ lưới điện 35 kV của khu vực. Công ty đã lắp đặt 01 trạm biến áp để truyền tải điện năng phục vụ quá trình hoạt động của dự án. Hệ thống điện của Nhà máy được chia làm 02 hệ thống riêng biệt, toàn bộ hệ thống điện cấp cho sản xuất và sinh hoạt, chiếu sáng bên trong Nhà máy được đi bằng hệ thống cáp ngầm.

Hệ thống dẫn điện từ trạm biến thế đến nhà xưởng và các công trình phụ dùng loại cáp 1 lõi và nhiều lõi. Hệ thống dây điện được luồn trong ống sắt.

Các thiết bị điện như cầu dao, ổ cắm, công tắc, rơle, cầu chì... được nhập từ các hãng sản xuất có uy tín để đảm bảo việc cung cấp điện cho sản xuất.

Các nhà xưởng được đầu tư hệ thống đèn chiếu sáng đủ để đảm bảo điều kiện làm việc cho công nhân.

Ngoài ra, Công ty có đầu tư 01 máy phát điện dự phòng công suất 650 KVA sử dụng trong trường hợp dự án gặp sự cố về điện.

- *Hệ thống cây xanh:* Công ty trồng cây cảnh xung quanh nhà xưởng và phía trước Nhà máy, tạo một môi trường không gian xanh, sạch, đẹp.

- *Hệ thống PCCC:* Công ty TNHH Long Sơn đã được Phòng Cảnh sát PCCC & CNCH Công an tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về PCCC số 67/TD-PCCC ngày 19/6/2006 và Giấy chứng nhận nghiệm thu hệ thống PCCC số 579/GCN- PCC (2007) ngày 25/7/2007; Giấy chứng nhận nhận đủ điều kiện PCCC số



44/ĐK- PCC ngày 09/4/2008 và Giấy chứng nhận nghiệm thu hệ thống PCCC số 69/GCN- PCC (2009) ngày 08/4/2009.

- *Hệ thống chống sét:* Công ty đã lắp đặt hệ thống chống sét chủ động tạo tia tiên đạo gồm 03 kim phóng tiên đạo lắp đặt trên mái nhà văn phòng, nhà xưởng với bán kính bảo vệ mỗi kim  $R = 110$  m bảo vệ cho toàn bộ các hạng mục công trình, kim được nối với hệ cọc tiếp địa chôn ngầm dưới đất thông qua dây dẫn.

- *Hệ thống thu gom, thoát nước mưa*

Hệ thống thu gom và thoát nước mưa trên mái: Nước mưa theo các ống dẫn PVC D110 từ trên mái các công trình chảy xuống hệ thống cống thoát nước mặt ở phía dưới.

Hệ thống thoát nước mưa bề mặt:

Nước mưa chảy tràn trên toàn bộ bề mặt khu vực Nhà máy được thu gom vào hệ thống cống thoát bằng bê tông đặt ngầm chạy dọc theo các tuyến đường nội bộ. Có 04 tuyến thoát nước mưa cống BTCT D400 và D500 độ dốc hệ thống  $i = 0,2\%$ , có tổng chiều dài cống thoát nước là 782m. Trên cống thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn có kích thước 1m x 1m x 1m. Tất cả có 73 hố ga lắng cặn. Hệ thống thoát nước mưa chạy dọc theo các trục giao thông nội bộ và đổ ra mương thoát nước của CCN nằm phía trước cổng nhà máy tại 4 cửa xả

- *Hệ thống thu gom, thoát nước thải:*

Nước thải từ các khu vệ sinh và bếp ăn được xử lý sơ bộ bằng bể phốt, bể tách mỡ sau đó được dẫn vào HTXL nước thải tập trung bằng đường ống PVC D110 dài 170m. Toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh của Công ty TNHH giày Bảo Long sẽ được công ty TNHH Long Sơn thu gom và đưa về hệ thống xử lý tập trung để xử lý trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Hiện tại công ty TNHH Long Sơn đã hoàn thiện việc đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải từ  $30\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  lên  $70\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý tập trung được dẫn bằng ống PVC D110 dài 93m sau đó đầu nối vào mương thoát nước của CCN.

- *Hệ thống kho chứa chất thải*

- Kho chứa hóa chất: diện tích kho là  $30\text{m}^2$ , nằm ngoài xưởng sản xuất, kho có mái lợp tôn, khung nhà thép, diện tích kho là  $30\text{m}^2$ , có biển cảnh báo, có cửa cách ly theo quy định, có hệ thống thông gió, có lắp đặt hệ thống xử lý khí thải, có lắp đặt hệ thống chữa cháy, bình chữa cháy.

- Kho chất thải rắn thông thường: Tổng diện tích kho là  $180\text{m}^2$ , được ngăn làm đôi, 01 bên Công ty TNHH Long Sơn một nửa là  $90\text{m}^2$ ; nửa còn lại  $90\text{m}^2$  là phần chứa chất thải của Công ty TNHH giày Bảo Long.

- Kho chất thải nguy hại: Tổng diện tích kho là  $30\text{m}^2$ , được ngăn làm 02 (một

nửa của Công ty TNHH giày Bảo Long và nửa còn lại của Công ty TNHH Long Sơn)

## 5.2. Danh mục máy móc thiết bị của dự án

Danh mục máy móc phục vụ sản xuất như sau:

**Bảng 1.5. Máy móc thiết bị chính phục vụ cho sản xuất của dự án**

TT	Máy móc thiết bị	ĐVT	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng
1.	Máy may 1 kim	Cái	45	Đài Loan	Mới 100%
2.	Máy may 2 kim	Cái	35	Đài Loan	Mới 100%
3.	Máy mài hai bên	Cái	4	Đài Loan	Mới 100%
4.	Máy lăn keo	Cái	10	Đài Loan	Mới 100%
5.	Máy lu keo	Cái	6	Đài Loan	Mới 100%
6.	Máy định hình	Cái	5	Đài Loan	Mới 100%
7.	Dây chuyền hoàn chỉnh	Cái	8	Đài Loan	Mới 100%
8.	Máy lạng	Cái	5	Đài Loan	Mới 100%
9.	Máy tẩy keo	Cái	2	Đài Loan	Mới 100%
10.	Máy kẹp gân	Cái	3	Đài Loan	Mới 100%
11.	Máy phun keo 2 đầu	Cái	4	Đài Loan	Mới 100%
12.	Xe nâng hàng	Cái	1	Đài Loan	Mới 100%
13.	Máy phát điện	Cái	01	Đài Loan	Mới 100%

## 5.3. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư của dự án là: 47.737.000.000 đồng (Ba mươi mốt bảy tỷ, bảy trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam)

## 5.4. Nhu cầu về lao động và chế độ làm việc

Tổng số lao động là 600 người. Trong đó lao động người Việt 585, chuyên gia người Đài Loan 15 người.

+ Số ngày làm việc: 6 ngày/tuần;

+ Số giờ làm việc: 8h/ngày

Tăng ca nếu có sự thỏa thuận giữa doanh nghiệp và công nhân. Chế độ tăng ca theo quy định của pháp luật. Nghỉ ngày chủ nhật và các ngày lễ tết theo quy định của Pháp luật Việt Nam.

## Chương II

### SỰ PHÙ HỢP CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ VỚI QUY HOẠCH, KHẢ NĂNG CHỊU TẢI CỦA MÔI TRƯỜNG

#### 1. Sự phù hợp của dự án với quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia, quy hoạch tỉnh, phân vùng môi trường

Căn cứ theo Quyết định số 3155/QĐ-UBND ngày 15/11/2011 của UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt Quy hoạch vùng tỉnh Hải Dương đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030, khu vực nhà máy không nằm trong các vùng ô nhiễm không khí, nước và không nằm trong vùng bảo vệ môi trường sinh thái – phù hợp để đầu tư.

Loại hình sản xuất của dự án phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh Hải Dương, cụ thể như sau:

Phù hợp với Quyết định số 3130/QĐ-UBND ngày 28 tháng 08 năm 2018 của UBND tỉnh Hải Dương về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công nghiệp tỉnh Hải Dương đến năm 2015, định hướng đến năm 2030.

Nghị quyết số 31/2012/NQ-HĐND ngày 06/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc điều chỉnh bổ sung quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Hải Dương đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

Phù hợp với Quyết định số 1639/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Dự án Nhà máy sản xuất giày xuất khẩu của Công ty TNHH giày Bảo Long thực hiện tại nhà xưởng thuê của Công ty TNHH Long Sơn trong CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. CCN Quỳnh Phúc được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 tại Quyết định số 735/QĐ-UB ngày 01/3/2005 với diện tích quy hoạch là 48,9 ha thuộc xã Kim Xuyên và xã Phúc Thành, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. CCN Quỳnh Phúc đã được UBND tỉnh Hải Dương phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết tại Quyết định số 1864/QĐ-UBND ngày 25/7/2014, các ngành nghề thu hút vào CCN Quỳnh Phúc là: Sản xuất vật liệu xây dựng; gia công cơ khí; chế biến thức ăn chăn nuôi; sản xuất gia công giày dép, may mặc...

Như vậy, việc hoạt động dự án của Công ty TNHH giày Bảo Long là phù hợp với quy hoạch và định hướng của huyện Kim Thành nói riêng và phù hợp với quy hoạch phát triển KT - XH của tỉnh Hải Dương nói chung.

#### 2. Sự phù hợp của dự án đối với khả năng chịu tải của môi trường

- Đối với môi trường nước: Quá trình hoạt động của dự án phát sinh nước thải sinh hoạt được Công ty TNHH Long Sơn chịu trách nhiệm thu gom và xử lý tại hệ

thống xử lý nước thải công suất 70m<sup>3</sup>/ngày đêm xử lý đạt QCCP mức B của QCVN14:2008/BTNMT trước khi thải ra nguồn tiếp nhận. Hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Long Sơn đã được phê duyệt theo Giấy phép môi trường số 3136/GPMT- UBND ngày 26/11/2024.

Kết quả quan trắc hàng năm cho thấy hệ thống xử lý nước thải của công ty TNHH Long Sơn hoạt động ổn định do vậy các thông số quan trắc đều đạt QCCP trước khi xả thải.

- Đối với môi trường không khí: Hoạt động của công ty có phát sinh hơi dung môi từ các dây chuyền hoàn thiện giày. Để giảm thiểu tác động từ nguồn thải này, công ty thực trang bị hệ thống chụp hút, ống dẫn, quạt hút và thiết bị xử lý bằng phương pháp hấp phụ than hoạt tính để xử lý các hơi dung môi hữu cơ. Đây là giải pháp đã được nhiều cơ sở sản xuất giày dép có hoạt động tương tự áp dụng và cho hiệu quả xử lý tối ưu. Như vậy, những nguồn gây tác động từ hoạt động của dự án đến môi trường nước, môi trường không khí được kiểm soát đảm bảo không gây tác động đến môi trường.

### **Chương III**

#### **HIỆN TRẠNG MÔI TRƯỜNG NƠI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Dự án được triển khai tại CCN Quỳnh Phúc, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương. Theo mục c khoản 2 Điều 28 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường thì đối với các dự án đầu tư trong khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp không phải thực hiện việc đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án. Do vậy, báo cáo sẽ không thực hiện việc đánh giá hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án đầu tư.

## Chương IV

### ĐỀ XUẤT CÁC CÔNG TRÌNH, BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ

#### 1. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng

Công ty TNHH giày Bảo Long triển khai dự án trên diện tích nhà xưởng và văn phòng thuê lại của công ty TNHH Long Sơn. Các hạng mục công trình nhà xưởng, công trình phụ trợ và hạ tầng kỹ thuật của công ty TNHH Long Sơn đã được xây dựng hoàn thiện và hiện đang sử dụng tốt. Do vậy, do vậy không có hoạt động thi công xây dựng.

#### 2. Đề xuất các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn đi vào vận hành

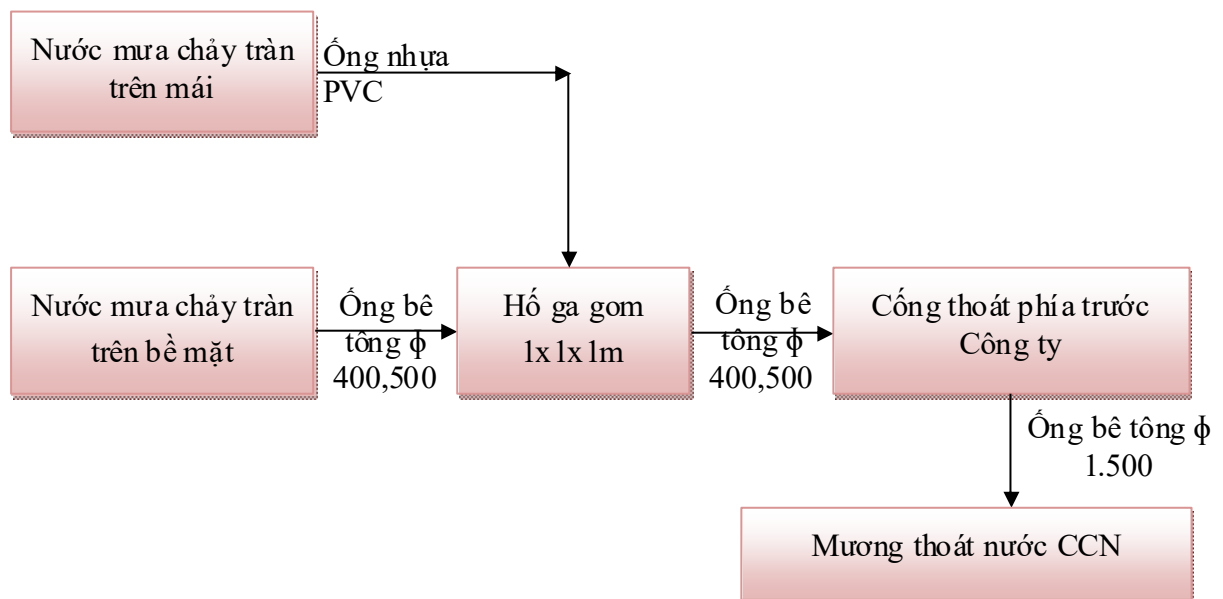
##### 2.1. Công trình, biện pháp thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải

Các công đoạn sản xuất của dự án không phát sinh nước thải sản xuất.

Nước mưa và nước thải sinh hoạt phát sinh của dự án đều do công ty công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) có trách nhiệm thu gom và xử lý theo quy định. Công ty TNHH giày Bảo Long thực hiện trả phí theo hợp đồng ký kết giữ 02 công ty.

Hệ thống thu gom nước mưa và nước thải đã được công ty TNHH Long Sơn được xây dựng phân lập, đã hoàn thiện và đang khai thác sử dụng tốt, cụ thể hiện trạng như sau:

##### 2.1.1. Công trình thu gom, thoát nước mưa



Sơ đồ 4.1. Mạng lưới thu gom nước mưa

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa trên mái:

Hệ thống thu gom nước mưa trên mái được thu gom bằng các ống nhựa PVC D110 sau đó dẫn xuống các hố ga rồi thoát vào hệ thống cống rãnh thoát nước mưa xung quanh các nhà xưởng.

- Hệ thống thoát nước mưa bề mặt:

Nước mưa chảy tràn trên bề mặt được thu gom vào cống thoát nước thông qua các hàm ếch. Cống được bố trí xung quanh các nhà xưởng của cơ sở là cống tròn, có kích thước từ D400 – D500, độ dốc 2%, tổng chiều dài cống thoát nước là 782m. Trên cống thoát nước mưa có bố trí các hố ga lắng cặn có kích thước 1mx1mx1m. Tất cả có 73 hố ga lắng cặn, hệ thống thoát nước mưa chạy dọc theo các trục giao thông nội bộ và đổ ra cống thoát nước phía trước của Công ty bằng 4 cửa xả.

Thông số kỹ thuật của hệ thống thu nước mưa được thể hiện như sau:

**Bảng 4.1. Thông số kỹ thuật của hệ thống thu nước mưa**

TT	Tên vật tư	Đơn vị	Khối lượng
1	Ống PVC D110	m	500
2	Cống D400, D500	m	782
3	Hố ga	Hố	73
4	Cửa xả	Cửa	04

Nhà máy có 04 điểm xả nước mưa ra mương thoát nước chung của khu vực, giáp đường quốc lộ 5A. Tọa độ điểm xả nước mưa của Nhà máy (theo hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>) như sau:

T	Tọa độ	
	X(m)	Y(m)
ĐX1	2320281	602761
ĐX2	2320273	602790
ĐX3	2320264	602819
ĐX4	2320257	602844

Ngoài ra, Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu sau:

Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường ống dẫn nước mưa, tần suất 6 tháng/lần. Kiểm tra phát hiện hỏng hóc để có kế hoạch sửa chữa, thay thế kịp thời. Thường xuyên quét dọn sân, đường để giảm bớt nồng độ các chất bẩn trong nước mưa.

### **2.2.2. Thu gom, thoát nước thải**

Hoạt động sản xuất của dự án phát sinh nước thải từ các nguồn sau:

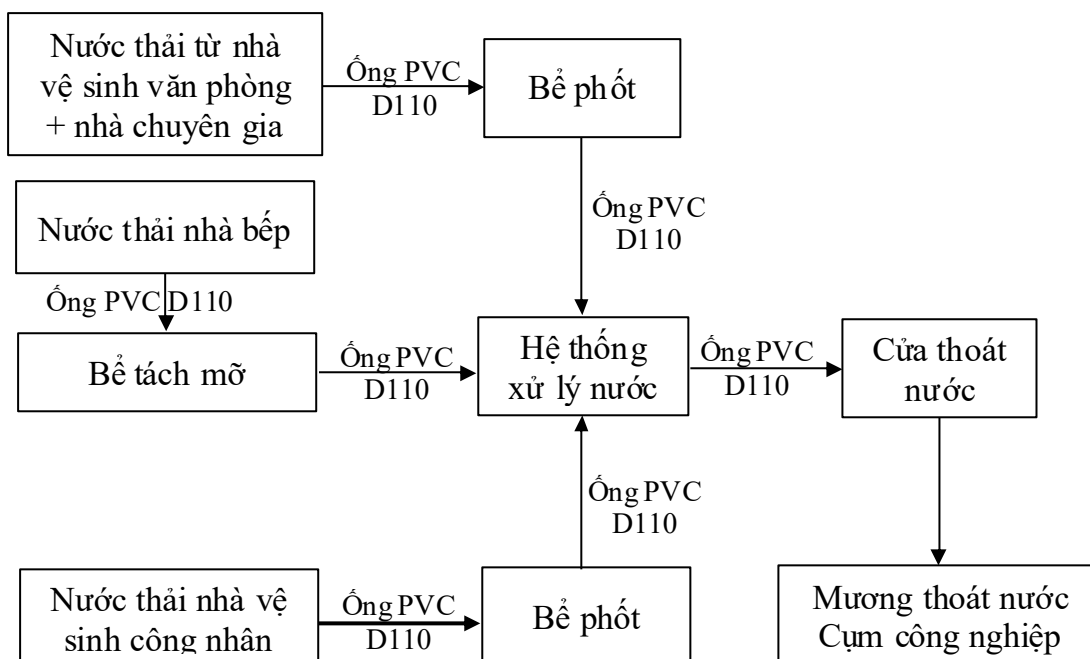
- + Nguồn số 1: Nước thải từ khu nhà ăn, phục vụ cho chuyên gia tại Cơ sở
- + Nguồn số 2: Nước thải từ các khu vệ sinh, khu rửa tay công nhân

#### **a. Công trình thu gom nước thải sinh hoạt**

Công ty TNHH Long Sơn đã hoàn thiện xây dựng công trình thu gom và xử lý

nước thải sinh hoạt cụ thể như sau:

Sơ đồ thu gom nước thải như sau:



**Sơ đồ 4.2. Sơ đồ thu gom, thoát nước thải**

Công ty TNHH Long Sơn và Công ty TNHH giày Bảo Long không thực hiện nấu ăn ca cho công nhân mà trả tiền cho công nhân tự bố trí ăn ca. Bếp ăn chỉ nấu phục vụ cho các chuyên gia.

Công ty TNHH Long Sơn có 4 khu vệ sinh trong đó 01 khu vệ sinh công nhân sử dụng chung; 01 nhà vệ sinh tại khu chuyên gia, 02 nhà vệ sinh khu văn phòng.

- Nước thải từ khu nhà ăn: Nước từ khu nấu ăn cho chuyên gia được dẫn vào bể tách mỡ thể tích 6m<sup>3</sup> (KT=2m x 2m x 1,5m) xây ngầm dưới khu nhà bếp (bể được hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2016). Bể tách mỡ có vai trò phân vớt mỡ nổi phía trên được giữ lại, nước đã tách vớt mỡ sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải bằng đường ống nhựa PVC D110,  $i = 0,5\%$ .

- Đối với nước thải từ các khu vệ sinh:

+ Nước thải nhà vệ sinh công nhân (sử dụng chung) được xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn, thể tích 72m<sup>3</sup> rồi thoát vào hệ thống xử lý bằng ống PVC D110 dài 10m;

+ Nước thải khu nhà vệ sinh văn phòng của Công ty TNHH Long Sơn được xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn có thể tích 30m<sup>3</sup> rồi thoát vào hệ thống xử lý bằng đường ống PVC D110 dài 70m;

+ Nước thải vệ sinh khu nhà chuyên gia (khu nhà chuyên gia sử dụng chung cả 02 công ty) được xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn có thể tích 30m<sup>3</sup>,

+ Nước thải vệ sinh khu văn phòng của Công ty TNHH giày Bảo Long được xử lý sơ bộ bằng bể phốt 3 ngăn có thể tích 30m<sup>3</sup>,



### **b. Công trình thoát nước thải sau xử lý**

Nước thải sau trạm xử lý nước thải tập trung công suất 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm theo đường ống nhựa PVC D110, i=0,3%, L =93m ra đến cửa xả rồi tự chảy ra mương thoát nước của cụm công nghiệp.

Điểm xả nước thải nằm ngoài hàng rào của Cơ sở rồi tự chảy ra mương thoát nước thải và nước mặt ven quốc lộ 5. Điểm xả thải được nằm ngoài tường rào của Cơ sở và có biển báo điểm xả.

- Chất lượng nước thải: Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNM, cột B với hệ số K=1.

- Vị trí xả nước thải có tọa độ (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 105<sup>o</sup>30', múi chiếu 3<sup>o</sup>) như sau: X(m) = 2320297; Y(m) = 602762

- Phương thức xả nước thải: Tự chảy.

- Nguồn tiếp nhận: mương thoát nước thải và nước mặt ven quốc lộ 5 rồi chảy vào mương nội đồng dẫn nước tưới tiêu trên địa bàn.

### **2.2.3. Công trình xử lý nước thải**

#### **\* Xử lý sơ bộ nước thải từ các khu vệ sinh**

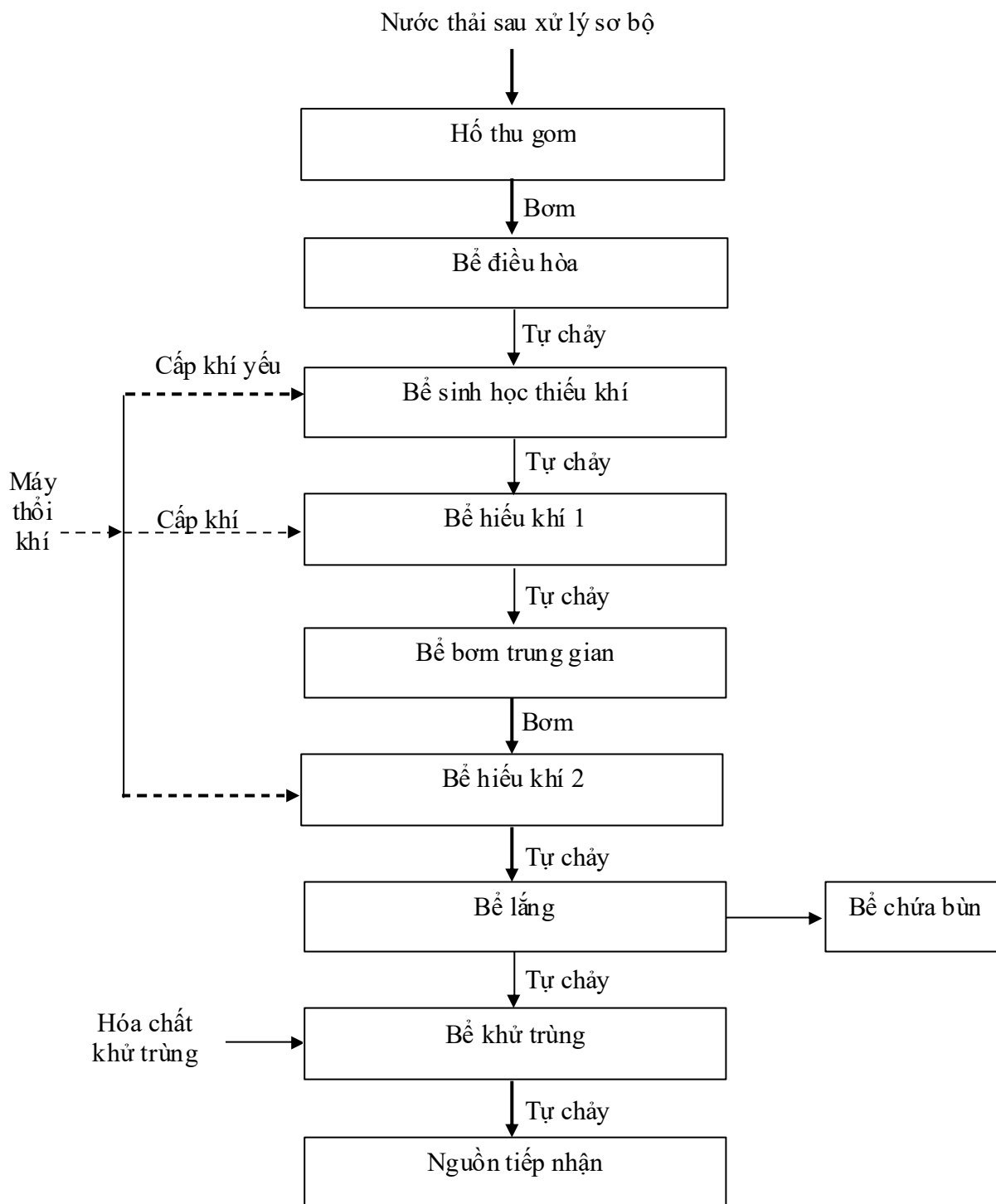
Nước thải từ các la bê được thu xuống bể phốt. Tại bể phốt nước thải được đưa vào ngăn thứ nhất của bể, có vai trò làm ngăn lắng - lên men kỵ khí, đồng thời điều hòa lưu lượng và nồng độ chất bẩn trong dòng nước thải. Nhờ các vách ngăn hướng dòng, ở những ngăn tiếp theo, nước thải chuyển động theo chiều từ dưới lên trên, tiếp xúc với các vi sinh vật kỵ khí trong lớp bùn hình thành ở đáy bể trong điều kiện động, các chất bẩn hữu cơ được các vi sinh vật hấp thụ và chuyển hóa, đồng thời, cho phép tách riêng 2 pha (lên men axit và lên men kiềm). Bể tự hoại cải tiến cho phép tăng thời gian lưu bùn, nhờ vậy hiệu suất xử lý tăng trong khi lượng bùn cần xử lý lại giảm. Các ngăn cuối cùng là ngăn lọc kỵ khí, có tác dụng làm sạch bổ sung nước thải, nhờ các vi sinh vật kỵ khí gắn bám trên bề mặt các hạt của lớp vật liệu lọc, và ngăn chặn lơ lửng trôi ra theo nước.

#### **\* Xử lý sơ bộ nước thải nhà ăn**

Nước thải nhà bếp được xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ (kích thước 2m × 2m × 1,5m=6 m<sup>3</sup>). Bể tách mỡ có vai trò phần váng mỡ nổi phía trên được giữ lại, nước đã tách váng mỡ sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải bằng đường ống nhựa PVC D110, i = 0,5%.

#### **\* Hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 70m<sup>3</sup>/ngày đêm**

Công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) đã đầu tư xây dựng nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất từ 30m<sup>3</sup>/ngày.đêm lên 70 m<sup>3</sup>/ngày.đêm để đảm bảo xử lý toàn bộ nước thải phát sinh trong khuôn viên của công ty. Sơ đồ quy trình của hệ thống xử lý nước thải tập trung như sau:



**Sơ đồ 4.3. Quy trình nguyên lý hệ thống xử lý nước thải**

**\* Thuyết minh hệ thống xử lý:**

Nước thải sinh hoạt đã qua xử lý sơ bộ bằng bể phốt và bể tách mỡ được thu vào hố thu tập trung rồi bơm lên bể điều hòa. Bể điều hòa có chức năng lưu trữ và làm ổn định lưu lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải. Nguồn nước thải từ

bể điều hòa được dùng bơm để ổn định lưu lượng bơm sang bể sinh học thiếu khí Anoxic.

Tại bể sinh học thiếu khí Anoxic lượng Nitơ dưới dạng muối Nitrat sẽ được chuyển hóa thành các muối Nitrit và tiếp tục chuyển hóa thành Nitơ tự do thoát khỏi khí thải nhờ quá trình cấp khí. 02 bơm được bố trí trong bể thiếu khí nhằm tuần hoàn nội bộ và tạo động lực khuấy trộn giúp hiệu quả xử lý đạt mức độ cao nhất.

Từ bể thiếu khí Anoxic nước thải tiếp tục được dẫn qua bể sinh học hiếu khí để thực hiện quá trình xử lý sinh học tiếp theo. Trong bể sinh học hiếu khí nước thải được cấp dưỡng khí oxy. Lượng khí oxy được cấp liên tục trong ngày đảm bảo đủ thời gian để nuôi dưỡng các vi sinh trong nước tồn tại và tăng trưởng. Oxy có tác dụng xáo trộn nước thải liên tục, làm tăng thời gian tiếp xúc giữa khí và nước thải. Quá trình diễn ra liên tục sẽ làm tăng lượng oxy hòa tan trong nước thải, tạo điều kiện thích nghi nhanh của vi sinh vật đặc trưng xử lý nước thải bằng quá trình hiếu khí. Các chất hữu cơ gây ô nhiễm được chủng vi sinh vật đặc trưng dần thích nghi, chuyển hóa bằng cơ chế hấp thụ, hấp phụ ở bề mặt và bắt đầu quá trình phân hủy chất thải hữu cơ gây ô nhiễm sinh học, tạo CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>,... cùng với tế bào vi sinh vật mới. Việc thổi khí liên tục, nhằm tạo điều kiện cho vi sinh vật sử dụng oxy để phát triển để xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ gây ra. Trong bể sinh học hiếu khí, vi sinh vật sử dụng các chất hữu cơ hòa tan và không hòa tan trong nước thải là nguồn dinh dưỡng để tồn tại, dính bám thành các bông cặn có khả năng lắng được dưới tác dụng của trọng lực.

Sau khi qua bể xử lý hiếu khí nước thải tiếp tục chảy sang bể lắng. Tại đây, nước thải tự chảy qua bể lắng thông qua ống lắng trung tâm, phân bố đều từ tâm ra thành bể, các chất lơ lửng sẽ kết dính với nhau và lắng xuống đáy bể dưới tác dụng của trọng lực. Lượng bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn và định kỳ Cơ sở sẽ thuê đơn vị có chức năng hút bùn mang đi xử lý. Nước thải sau bể lắng sẽ được chảy sang bể khử trùng, bể khử trùng sử dụng Chlorine để loại bỏ hoàn toàn sinh vật gây hại còn sót lại trong nước thải. Nước thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

**Bảng 4.2. Thông số kỹ thuật của HTXL nước thải**

STT	Tên bể	Kích thước	Thể tích chứa nước	Cơ chế lưu thông nước thải
1	Bể thu gom (V1)	1x1x1,5 m	1,5 m <sup>3</sup>	Bơm lên bể V2
2	Bể điều hòa (V2)	1,6x1,4x3 m	6,72 m <sup>3</sup>	Tự chảy sang V3
3	Bể thiếu khí (V3)	2x2x3 m	12 m <sup>3</sup>	Tự chảy sang V4.1

4	Bể sinh học hiếu khí (bể aeroten V4.1)	3x3,05x3 m	27,45 m <sup>3</sup>	Tự chảy sang V5
5	Bể sinh học hiếu khí (bể aeroten V4.2)	2,3x2,8x2,5 m	16,1 m <sup>3</sup>	Tự chảy sang V6
6	Bể bơm trung gian (V5)	0,8x0,8x3 m	1,92 m <sup>3</sup>	Bơm lên V4.2
7	Bể lắng (V6)	2,9x2,8x3,5 m	28,42 m <sup>3</sup>	Tự chảy sang V7
8	Bể khử trùng (V7)	1,2x0,8x3 m	2,88 m <sup>3</sup>	Tự chảy ra điểm tiếp nhận
9	Bể chứa bùn (V8)	1,6x1,55x3 m	7,44 m <sup>3</sup>	
	<b>Tổng</b>		<b>104,43 m<sup>3</sup></b>	

Hóa chất sử dụng trong quá trình xử lý nước thải là nước Javen 8% được sử dụng tại công đoạn khử trùng nước thải trước khi thải ra môi trường. Lượng sử dụng 60 lít/tháng.

## **2.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải**

### **a Nguồn phát sinh bụi và khí thải của nhà máy từ các nguồn:**

- + Nguồn số 1: Từ các phương tiện giao thông ra vào Nhà máy
- + Nguồn số 2: Từ hoạt động sản xuất: phát sinh bụi từ công đoạn mài đế; hơi dung môi từ dây chuyền hoàn thiện.

### **b. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm do phương tiện giao thông**

Để giảm thiểu tác động của bụi, khí thải từ hoạt động giao thông, Công ty thực hiện các biện pháp sau:

- Công nhân đi xe máy được để tại các lán xe giáp ngay phía cổng. Tất cả công nhân đến làm phải để xe trong lán xe sau đó mới vào các xưởng sản xuất.
- Lán xe ô tô cũng được bố trí ngay khu vực phía cổng để các phương tiện ô tô của công nhân hoặc của khách hàng khi đến làm việc không ảnh hưởng đến khu vực sản xuất.
- Các ô tô ra vào nhập, xuất hàng không được nổ máy khi đỗ chờ
- Bố trí nhân viên phụ trách vệ sinh sạch sẽ sân, đường đi nội bộ,...

### **c. Biện pháp giảm thiểu bụi khu vực mài đế**

Công ty có 02 khu vực mài, mỗi khu vực lắp đặt hệ thống thu bụi bằng túi vải ngay sau vị trí công nhân mài đế. Bụi phát sinh từ quá trình mài được thu vào hệ thống túi vải lưu giữ, khí sạch được thoát ra ngoài. Sau một thời gian bụi được tháo ra và đem xử lý như chất thải rắn thông thường.

**Hình 4.1. Thiết bị lọc bụi túi khu vực máy mài đế giày**



**Bảng 4.3. Thông số kỹ thuật của thiết bị lọc bụi túi khu vực mài đế**

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Motor hút bụi	02 cái	- Công suất 22 kW
2	Túi lọc	04 cái	<p>Vật liệu: <b>vải polyester</b></p> <p>Túi vải lọc bụi có thể hoạt động ở nhiệt độ 130<sup>0</sup>C đến 150<sup>0</sup>C</p> <p>Độ thoát khí của túi lọc bụi túi vải polyester : 260 l/m<sup>2</sup>/s với áp lực hút 200pa</p> <p>Trọng lượng: 500 g/m<sup>2</sup> ( ±5%)</p> <p>Chiều dày: 1.8 - 1.9mm.</p>

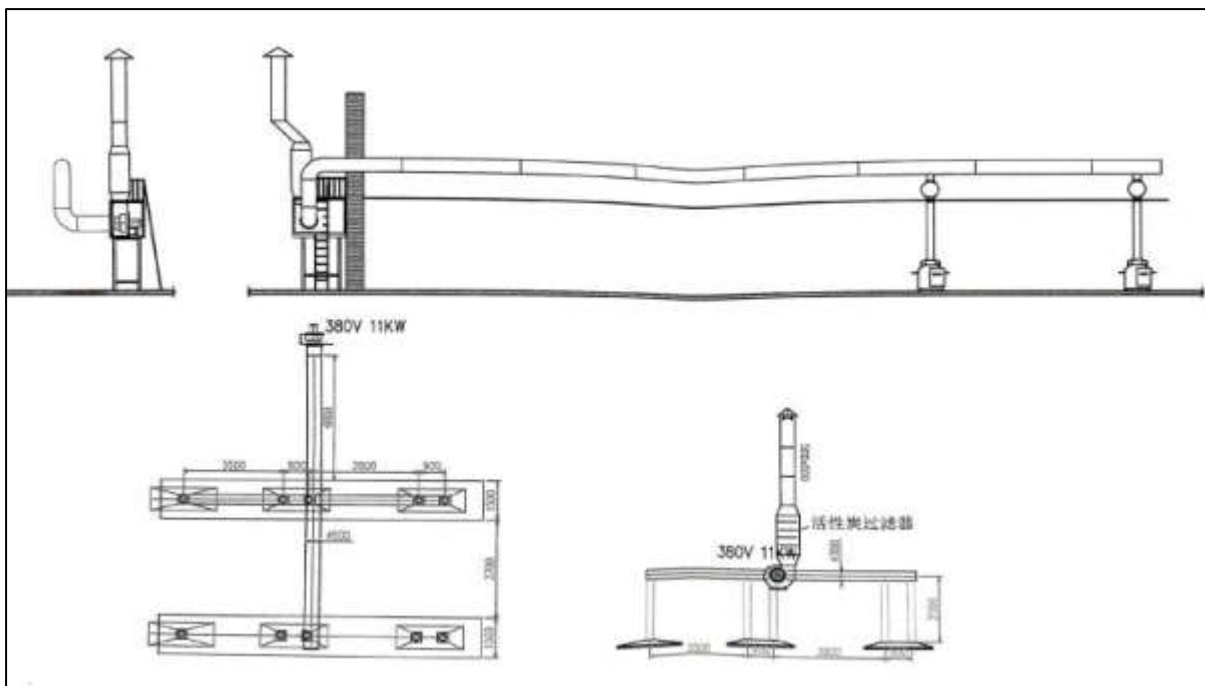
**d. Biện pháp giảm thiểu hơi dung môi dây chuyền hoàn chỉnh**

Tại các vị trí quét keo, sấy, chiếu xạ laze, ép mũ vào đế phát sinh hơi dung môi, hơi keo. Để giảm thiểu tác động hơi dung môi tới môi trường, công ty TNHH giày Bảo Long đã thuê Công ty TNHH cơ khí Xin Tai, trụ sở tại thành phố Hải Phòng thực hiện thiết kế, lắp đặt.

Mỗi xưởng hoàn thiện lắp đặt 01 hệ thống, công suất và nguyên lý hoạt động của 02 hệ thống tương tự nhau.

Quy trình hoạt động của hệ thống như sau: Tại các vị trí phát sinh hơi dung môi được lắp đặt chụp hút và ống dẫn khí thải, phía ngoài xưởng lắp đặt hệ thống xử lý bằng than hoạt tính và quạt hút. Dòng khí có dung môi được quạt hút đưa đi qua lớp than hoạt tính. Tại đây không khí sẽ được đi qua các khay lọc chứa than hoạt tính để hấp phụ các dung môi hữu cơ. Dòng khí sau khi đi qua than hoạt tính được thoát ra ngoài thông qua ống phóng không.

**Hình 4.2. Hệ thống thu gom và xử lý lý hơi dung môi**





**Bảng 4.3. Thông số kỹ thuật của hệ thống xử lý hơi dung môi**

TT	Thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Hệ thống chụp hút và đường ống thu	Hệ thống	02	Vật liệu: thép không gỉ Chụp hút: hình máng, đường kính 80cm, dài 1,2m/cái. Ống thu: dài 2350m, đường kính ống $\Phi 250\text{mm}$
2	Quạt hút	Chiếc	02	Điện áp : 380V – 11KwV Lưu lượng: 9209 -18418m <sup>3</sup> /h Công suất : 180w Vòng quay : 1800v/p
3	Tháp chứa than hoạt tính	tháp	02	Kích thước : 500x500mm x1200mm Chiều dày lớp than hoạt tính :250mm
4	ống phóng không	ống	02	Vật liệu: thép không gỉ Đoạn từ tháp hoạt tính đến đỉnh ống cao 2m, đường kính $\Phi 300\text{mm}$

Tính toán lượng than hoạt tính sử dụng:

+ Thể tích than hoạt tính trong 1 tháp là:  $V1 = 0,5 \times 0,5 \times 0,25 = 0.625\text{m}^3$

+ Tổng thể tích than hoạt tính cần dung là:  $Vt = 0,625 \times 2 = 1,37\text{m}^3$  (bao gồm 1,1 hệ số dự phòng)

+ Khối lượng than hoạt tính là:  $M \text{ than} = Vt \times m = 1,37 * 200\text{kg}/\text{m}^3 = 274 \text{ kg.}$

+Thời gian thay than hoạt tính định kỳ 6 tháng 1 lần (khi hoạt động sản xuất

thường xuyên).

**e. Giải pháp làm mát, điều hòa hòa không khí xưởng sản xuất**

Trong quá trình sản xuất, do tập trung lượng lớn công nhân trong xưởng, bên cạnh đó yếu tố khí hậu sẽ làm ảnh hưởng đến sức khỏe công nhân. Để đảm bảo môi trường làm việc của công nhân đồng thời giảm thiểu tác động của hơi keo, hơi dung môi. Công ty đang áp dụng các biện pháp giảm thiểu sau:

- Tại các nhà xưởng bố trí các cửa sổ kích thước 1,5m x 1m và hệ thống các cửa ra vào rộng nhằm kết hợp thông gió và tận dụng ánh sáng ngoài trời.

- Công ty dụng dụng quạt công nghiệp và quạt thông gió tại các khu vực sản xuất. Định kỳ 6 tháng/ lần tiến hành bảo dưỡng hệ thống quạt.

Số lượng và thông số kỹ thuật của hệ thống quạt thông gió:

**Bảng 4.5. Danh mục các thiết bị thông gió nhà xưởng**

TT	Vị trí	Số lượng	Thông số kỹ thuật
1	Xưởng 2 (xưởng hoàn thiện)	- Quạt gió mát: 60 chiếc - Quạt thông gió: 06 chiếc	1. Quạt gió mát: Điện áp : 220V – 380V Lưu lượng: 1500 m <sup>3</sup> /h Công suất : 180w Vòng tua : 1400v/p Kích thước : 400x400mm
2	Xưởng 3 (xưởng hoàn thiện)	- Quạt gió mát: 60 chiếc - Quạt thông gió: 09 chiếc	2. Quạt thông gió: Công suất : 0,37kW Điện áp : 220V Lưu lượng : 19000m <sup>3</sup> /h Tốc độ : 960r/min Kích thước : 700x700x300
3	Xưởng 4 (kho thành phẩm)	- Quạt thông gió: 04 chiếc	Công suất : 0,37kW Điện áp : 220V Lưu lượng : 19000m <sup>3</sup> /h
4	Xưởng 1 (May)	- Quạt thông gió: 10 chiếc	Tốc độ : 960r/min Kích thước : 700x700x300

Khu vực văn phòng sử dụng hệ thống điều hòa đơn có công suất 9.000 BTU/h - 12.000 BTU/h.

**2.3. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường**

**a. Chất thải rắn sinh hoạt**

+ Nguồn phát sinh: Công ty không thực hiện nấu ăn cho công nhân. Công nhân phần lớn là gọi cơm hay mang cơm đi ăn, một lượng nhỏ về nhà ăn. Rác sinh hoạt phát sinh gồm có các loại thực phẩm thừa, bao gói thức ăn,... Lượng chất thải sinh hoạt



trong Cơ sở được xác định như sau:

$$M_{\text{rác}} = \text{định mức xả rác} \times \text{số người (kg/ngày)}.$$

+ Cán bộ công nhân viên là: 600 người.

+ Chuyên gia ăn ở tại Cơ sở: 15 người

Định mức xả rác được chọn là 0,3 kg/người.ngày đối với cán bộ công nhân viên; đối với chuyên gia ăn ở tại Cơ sở là 1,3 kg/người.ngày. Khối lượng rác thải sinh hoạt lớn nhất của Cơ sở là:

$$M_{\text{rác}} = 585 \times 0,3 + 1,3 \times 15 = 195 \text{kg/ngày}$$

Như vậy tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh 195kg/ngày, tương đương 58,5tấn/năm.

\* Biện pháp thực hiện thu gom:

+ Thu gom, lưu chứa: thực hiện phân loại rác thải tại nguồn, tại mỗi nhà xưởng bố trí 02 thùng chứa rác sinh hoạt bằng nhựa thể tích 50 lít (có nắp đậy). Bố trí 2 công nhân sau mỗi ca làm việc thu gom rác thải rắn sinh hoạt tại các thùng rác mang đến vị trí tập kết để xe chở rác của đơn vị thu gom mang đi xử lý.

Công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) có trách nhiệm ký hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định; Công ty TNHH giày Bảo Long trả phí xử lý căn cứ trên khối lượng phát sinh thực tế.

Hiện tại, Công ty TNHH Long Sơn đã ký hợp đồng số 338/20240601/HĐKT/AS-LS ngày 01/6/2024 về việc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh có địa chỉ tại thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để thu gom lượng, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sản xuất này theo đúng quy định của pháp luật với tần suất thu gom là 01 lần/ngày. (Hợp đồng được đính kèm tại phụ lục của báo cáo đề xuất).

### **b. Chất thải rắn công nghiệp thông thường**

Theo định mức sản xuất, Lượng và loại CTR thông thường phát sinh từ quá trình sản xuất của dự án bao gồm:

**Bảng 4.6. Lượng CTR công nghiệp thông thường phát sinh**

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Mút xốp, TPE, EVA, bavia	Rắn	4560	-
2	Bavia vải da, vải thừa, hồng		5861	12 09 09 10 01 08
3	Chỉ vụn	Rắn	5	10 02 10
4	Bao bì nhựa (không phải là CTNH) thải	Rắn	10132	18 01 06

5	Bao bì kim loại (không phải là CTNH) thải	Rắn	1622	18 01 08
6	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	Rắn	6989	18 01 05
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>29.169</b>	

Công ty hiện biện pháp giảm thiểu như sau:

+ Thu gom, lưu chứa: Thực hiện thu gom phân loại tại nguồn phát sinh. Trong mỗi xưởng sản xuất bố trí 10 thùng chứa loại 120lit/thùng, 01 xe đẩy rác; dụng cụ thu gom (găng tay, chổi, gàu hót), bố trí công nhân trong các chuyền sản xuất thực hiện vệ sinh sau hết ca làm việc.

+ Khu vực lưu trữ: rác thải sau mỗi ca làm việc được đưa về kho chứa. Kho chứa có diện tích 90m<sup>2</sup> (có thiết bị báo cháy và chữa cháy). Tại đây có thiết bị ép rác, mỗi khối rác ép nặng 420 kg.

+ Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom:

Công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) có trách nhiệm ký hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định; Công ty TNHH giày Bảo Long trả phí xử lý căn cứ trên khối lượng phát sinh thực tế.

Hiện tại, Công ty TNHH Long Sơn đã ký hợp đồng số 01062023/HĐKT/MTAS-LS ngày 01/6/2023 về việc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải và phụ lục hợp đồng kinh tế số 01072023/PLHDKT/MTAS-LS ngày 01/7/2023 với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh có địa chỉ tại thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương để thu gom lượng, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sản xuất này theo đúng quy định của pháp luật với tần suất thu gom là 01 lần/tháng.

### c. Công trình, biện pháp lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của Nhà máy như sau:

**Bảng 4.7. Khối lượng CTNH phát sinh từ hoạt động của dự án**

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	27	17 02 03
2	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	110	18 01 03
3	Bao bì kim loại (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	220	18 01 02
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị	Rắn	120	18 02 01

	những các thành phần nguy hại			
5	Keo, dung môi thải (chất kết dính và chất bịt kín loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất)	Lỏng	10	08 03 01
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	4	16 01 06
7	Dầu thủy lực tổng hợp thải		60	17 01 06
8	Bàn chải quét keo	Rắn	10	19 12 02
9	Than hoạt tính (trong buồng hấp phụ) đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	548	12 01 04
9	Chất thải y tế - Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	3.5	13 01 01
<b>Tổng</b>			<b>1.112,5</b>	

Công ty thực hiện biện pháp giảm thiểu như sau:

- Thu gom, lưu chứa: Trong mỗi xưởng sản xuất bố trí 02 thùng nhựa loại 120lit/thùng chứa chất thải rắn nguy hại

+ Bố trí công nhân vệ sinh có nhiệm vụ thu gom cuối ngày và đưa về kho chứa, tại kho chứa các chất thải được lưu chứa vào các thùng riêng theo từng loại chất thải, thùng chứa có dung tích 150 lít/thùng.

+ Kho chứa có diện tích 15m<sup>2</sup>, có mái che, trang bị biển báo, thiết bị PCCC.

+ Xử lý: Công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) có trách nhiệm ký hợp đồng thuê đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định; Công ty TNHH giày Bảo Long trả phí xử lý căn cứ trên khối lượng phát sinh thực tế theo chứng từ bàn giao với đơn vị thu gom và xử lý.

Hiện tại, Công ty TNHH Long Sơn đã ký hợp đồng số 338/20240601/HĐKT/AS-LS ngày 01/6/2024 về việc thu gom vận chuyển và xử lý chất thải với Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh có địa chỉ tại thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương. (Hợp đồng và chứng từ thu gom được đính kèm phụ lục của báo cáo đề xuất).

Tần suất thu gom 6 tháng/lần.

#### **2.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung**

Để giảm thiểu tác động của tiếng ồn, độ rung, Công ty đã thực hiện các biện pháp như sau:

- Sử dụng đệm chống ồn được lắp đặt ở chân của thiết bị, lò xo giảm xóc cho các thiết bị, máy móc có độ ồn lớn.

- Kiểm tra sự cân bằng của máy, kiểm tra độ ăn mòn của các chi tiết và cho dầu bôi trơn định kỳ.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo dưỡng máy móc thiết bị. Định kỳ duy tu, bảo dưỡng với tần suất 06 tháng/lần.

## **2.5. Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường**

### **a. Các giải pháp chống sự cố đối với hệ thống xử lý hơi dung môi**

Các sự cố chủ yếu do sự cố từ quạt hút, ảnh hưởng đến hiệu suất xử lý. Cụ thể như sau:

- Tiếng ồn lớn:
  - + Nguyên nhân: Cánh bị cọ sát, hư hỏng vòng bi, cánh mất cân bằng
  - + Cách xử lý: Điều chỉnh cánh, siết chặt bu lông, thay thế dây đai, bôi trơn vòng bi, làm sạch bụi bẩn...
- Lưu lượng quá lớn
  - + Nguyên nhân: Quạt được chọn lớn hơn yêu cầu, trở lực hệ thống quá nhỏ với áp suất quạt.
  - + Cách xử lý: Giảm tốc độ quạt, khép bớt van điều chỉnh lưu lượng; thay đổi giảm kích thước đường ống dẫn; kiểm tra cửa vào, bộ lọc, lưới tản nhiệt...
- Áp suất tĩnh không đúng
  - + Nguyên nhân: Có nhiều hoặc ít hệ thống ống dẫn đã thay đổi so với dự tính
  - + Cách khắc phục: thay đổi trở lực hệ thống; thay đổi kích thước đường ống; làm sạch bộ lọc; thay đổi tốc độ quạt...
- + Trang bị các thiết bị dự phòng, để thay thế cho các quạt hút của hệ thống xử lý bụi, khí thải khi xảy ra sự cố.

### **b. Các giải pháp phòng chống cháy nổ**

Các nhà xưởng công ty thuê để thực hiện dự án đã được đơn vị cho thuê là công ty TNHH Long Sơn trang bị hệ thống PCCC. Hệ thống PCCC đã được cấp các chứng nhận thẩm duyệt. Tuy nhiên để phòng ngừa cháy nổ, công ty TNHH giày Bảo Long thực hiện các biện pháp sau:

- + Lập phương án ứng phó sự cố cháy nổ
- + Thường xuyên kiểm tra và trang bị bổ sung kịp thời các thiết bị chữa cháy ban đầu
- + Quy định nội dung quy trình phòng cháy chữa cháy và phổ biến đến toàn thể cán bộ công nhân viên:
  - + Mọi cán bộ công nhân viên chức của đơn vị phải tham gia học tập phòng cháy, chữa cháy và tuyên truyền cho mọi người tham gia công tác phòng cháy, chữa cháy.
  - + Sắp xếp bố trí máy móc thiết bị đảm bảo trật tự, gọn gàng và khoảng cách an

toàn cho công nhân làm việc khi có sự cố xảy ra.

- Cấm tuyệt đối hút thuốc tại các phân xưởng, nhà kho. Công ty đã xây dựng một khu vực hút thuốc riêng.

- Hóa chất, nguyên liệu dễ cháy được quản lý trong kho chứa có diện tích 60m<sup>2</sup>

#### **c. Biện pháp ứng phó khi xảy ra sự cố mất an toàn lao động**

- Ngừng ngay hoạt động của máy, thiết bị và các hoạt động tại nơi có sự cố.

- Không được buộc người lao động tiếp tục làm việc hoặc trở lại nơi làm việc khi các nguy hiểm chưa được khắc phục.

- Thực hiện các biện pháp để cứu người và tài sản, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Gọi cấp cứu y tế (115) nếu có người bị tai nạn.

- Bố trí phòng nằm nghỉ, nằm chờ cho người lao động khi gặp sự cố an toàn lao động tại văn phòng và căn tin.

- Kịp thời thông báo với chính quyền địa phương nơi xảy ra sự cố.

#### **d. Giải pháp an toàn giao thông**

- Phân luồng giao thông phù hợp, có kế hoạch điều động xe vận tải một cách khoa học nhằm tránh hiện tượng kẹt xe nhất là vào giờ cao điểm.

- Thường xuyên kiểm tra tình trạng kỹ thuật của xe nhằm phòng tránh tai nạn giao thông, rò rỉ nhiên liệu và cháy nổ thùng xe.

- Nghiêm cấm vận tải vượt quá tải trọng của xe quy định.

- Thường xuyên tuyên truyền giáo dục lái xe về tuân thủ các quy định an toàn giao thông.

#### **e. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó với các tình huống sự cố hóa chất**

Trong quá trình sản xuất công ty có sử dụng các loại hóa chất nguy hại như keo, dung môi, tiềm ẩn nguy cơ sự cố hóa chất gây hại với môi trường. Để hạn chế các tác động này Công ty áp dụng các biện pháp sau:

##### **❖ Về kho chứa hoá chất:**

- Kho chứa hoá chất được xây dựng đảm bảo các điều kiện an toàn hóa chất theo Luật hóa chất và Quy chuẩn QCVN 05:2020/BCT: “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm”.

- Kho chứa hóa chất có diện tích 35m<sup>2</sup>, đặt riêng độc lập cách xa khu vực xưởng sản xuất. Trong kho có nội quy rõ ràng, có hệ thống thông gió và được trang bị các thiết bị, dụng cụ xử lý sự cố.

- Để tránh hiện tượng tràn đổ rò rỉ hóa chất, trong kho bảo quản sắp xếp các lô hóa chất ngay ngắn và theo từng khu vực riêng.

**❖ Yêu cầu sử dụng hóa chất**

+ Xây dựng các nội quy, quy định, quy trình kỹ thuật an toàn trong hoạt động lưu trữ, sử dụng, vận chuyển hóa chất.

+ Chỉ sử dụng hóa chất đúng mục đích, lượng và loại được cấp phép+

Định kỳ 2 năm/1 lần cử cán bộ làm việc, tiếp xúc với hóa chất tham gia các lớp tập huấn về An toàn hóa chất.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục để cán bộ nhân viên hiểu tầm quan trọng của công tác phòng cháy chữa cháy, xử lý sự cố là nghĩa vụ và trách nhiệm của toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty.

+ Kiểm tra định kỳ và đột xuất việc lưu giữ, vận chuyển và sử dụng hóa chất.

+ Xác định bán định lượng các mối nguy hiểm gây cháy, nổ trong nhà máy sản xuất (Nguy cơ gây cháy, nổ cao; thấp hoặc trung bình...)

+ Phương tiện vận chuyển hóa chất được kiểm tra chặt chẽ điều kiện, tình trạng kỹ thuật và đảm bảo công tác bảo dưỡng sửa chữa đúng quy định, trang bị đầy đủ phương tiện chống trượt, chống cháy; kết thúc mỗi chuyến vận chuyển vệ sinh sạch sẽ và kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện đảm bảo an toàn.

+ Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ về hóa chất theo quy định của Bộ Công Thương.

### 3. Tổ chức thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

#### 3.1. Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

**Bảng 4.8. Danh mục các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường**

TT	Danh mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án
Nước thải	Các hạng mục công trình xử lý nước thải do Công ty TNHH Long Sơn thực hiện. Công ty TNHH giày Bảo Long trả phí xử lý theo lượng thải phát sinh.
Khí thải	Hệ thống thu gom và xử lý hơi dung môi
	Hệ thống thu bụi công đoạn mài
	Hệ thống quạt hút, quạt gió mát nhà xưởng
	Biện pháp vệ sinh công nghiệp trong nhà xưởng
Chất thải rắn	Công ty TNHH Long Sơn thực hiện xây dựng kho chứa và hợp đồng thuê đơn vị có chức năng xử lý. Công ty TNHH giày Bảo Long trả phí xử lý theo lượng thải phát sinh.
Các hạng mục công trình phòng ngừa, ứng phó sự cố	Biện pháp an toàn lao động
	Biện pháp an toàn giao thông
	Biện pháp phòng chống, ứng phó với sự cố của hệ thống xử lý khí thải
	Biện pháp phòng chống, ứng phó với sự cố hóa chất
	Biện pháp phòng cháy chữa cháy

#### 3.2. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải, thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục

- Dự án không thuộc đối tượng phải lắp đặt thiết bị quan trắc nước thải, khí thải tự động liên tục.

- Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường, thiết bị xử lý chất thải của dự án được thể hiện trong bảng sau:

**Bảng 4.9. Kế hoạch xây lắp các công trình bảo vệ môi trường**

TT	Các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường	Kế hoạch xây lắp
1	Hệ thống xử lý hơi dung môi	Đã hoàn thành
2	Trang thiết bị PCCC	
3	Hệ thống quạt hút, quạt gió mát	

### 3.3. Tóm tắt kinh phí đầu tư đối với từng công trình, biện pháp BVMT

**Bảng 4.10. Kinh phí đầu tư các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường**

TT	Nội dung	Đơn vị	Kinh phí
1	Hệ thống xử lý hơi dung môi		1.000.000.000
2	Hệ thống lọc bụi túi vải		300.000.000
3	Kho chứa hóa chất		50.000.000
4	Trang thiết bị PCCC		300.000.000
5	Lắp đặt các thiết bị chống sét, an toàn sử dụng điện	VNĐ	200.000.000
6	Dụng cụ thu gom chất thải	VNĐ	100.000.000

### 3.5. Tổ chức bộ máy quản lý, vận hành các công trình bảo vệ môi trường

Công ty thành lập thêm bộ phận quản lý môi trường và an toàn hóa chất, phòng chống rủi ro: Có 01 người phụ trách và 03 người thuộc đội vệ sinh môi trường

### 4. Nhận xét về mức độ chi tiết, độ tin cậy của các kết quả đánh giá, dự báo:

#### *\* Về các phương pháp đánh giá tác động môi trường*

Các phương pháp đánh giá tác động môi trường được sử dụng trong báo cáo là những phương pháp phổ biến hiện nay. Tuy mỗi phương pháp đều có những ưu nhược điểm riêng xong chúng lại bổ trợ cho nhau để xây dựng lên một bức tranh tổng thể, chi tiết về các tác động môi trường khi thực hiện dự án cả về định tính và định lượng.

Cụ thể như sau:

- *Phương pháp đánh giá nhanh trên cơ sở hệ số ô nhiễm của WHO*: Phương pháp này do WHO thực hiện nhằm ước tính tải lượng các chất ô nhiễm từ hoạt động của Dự án. Các hệ số ô nhiễm đối với từng loại máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ, loại hình sản xuất đã được WHO quan trắc, phân tích, nghiên cứu, thống kê từ nhiều nguồn qua nhiều năm nên có mức độ tin cậy cao.

- *Phương pháp so sánh*: Là phương pháp đơn giản và có độ tin cậy cao bởi chỉ cần so sánh kết quả quan trắc và phân tích môi trường với các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- *Phương pháp kế thừa*: Là phương pháp có độ tin cậy cao do kế thừa các thông tin của dự án giai đoạn trước và các dự án đang hoạt động có loại hình, quy mô, công nghệ tương tự.



## Chương V

### NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

#### 1. Nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải : Không

Nước thải sinh hoạt phát sinh được Công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng) thu gom và xử lý theo hợp đồng ký kết giữa công ty TNHH Long Sơn và công ty TNHH giày Bảo Long. Công ty TNHH Long Sơn chịu trách nhiệm xử lý tại hệ thống xử lý công suất thiết kế 70m<sup>3</sup>/ngày đêm, xử lý đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

Nước thải sản xuất: không phát sinh.

#### 2. Nội dung đề nghị cấp phép đối với khí thải

##### \* Nguồn phát sinh khí thải:

- **Nguồn số 01:** Ống thoát khí hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng số 2 (xưởng hoàn thiện)

- **Nguồn số 02:** Ống thoát khí hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng số 3 (xưởng hoàn thiện)

##### \* Dòng khí thải:

- **Dòng khí thải số 01:** khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả của hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng số 2 (xưởng hoàn thiện).

+ Lưu lượng xả thải: 18.418m<sup>3</sup>/h.

+ Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả thải gián đoạn 8/24 giờ (theo giờ làm việc).

+ Tọa độ vị trí xả khí thải (*Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>*): X(m) = 2320342; Y(m) = 602848.

- **Dòng khí thải số 02:** khí thải sau xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả của hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng số 3 (xưởng hoàn thiện).

+ Lưu lượng xả thải: 18.418m<sup>3</sup>/h

+ Phương thức xả khí thải: Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống thải, xả thải gián đoạn 8/24 giờ (theo giờ làm việc).

+ Tọa độ vị trí xả khí thải (*Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến 105<sup>0</sup>30', múi chiếu 3<sup>0</sup>*): X(m) = 2320439; Y(m) = 602822.

\* **Tổng lưu lượng xả khí thải tối đa:** 36.836m<sup>3</sup>/h

##### \* **Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường**

Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ (QCVN 20:2009/BTNMT), cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	Metyl acetate	mg/Nm <sup>3</sup>	610	Không thuộc đối tượng	Không thuộc đối tượng
2	Etyl axetat	mg/Nm <sup>3</sup>	1.400		
3	Butanone	mg/Nm <sup>3</sup>	360		
4	Metyl cyclohexan	mg/Nm <sup>3</sup>	2.000		
5	Butyl Axetat	mg/Nm <sup>3</sup>	950		

### 3. Nội dung đề nghị cấp phép đối với tiếng ồn, độ rung

#### - Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

Từ hoạt động của các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất như máy may, máy mài, máy nén khí.

#### - Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Tọa độ nhà xưởng may: X(m) = 2320357; Y(m) = 602787.

- Tọa độ nhà xưởng hoàn thiện số 1: X(m) = 2320344; Y(m) = 602832.

- Tọa độ nhà xưởng hoàn thiện số 2: X(m) = 2320439; Y(m) = 602801.

(Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105°30', múi chiếu 3°)

#### - Giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung

Đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể như sau:

#### - Tiếng ồn:

TT	Giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn, dBA		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	55	Không thực hiện	Khu vực thông thường

#### - Độ rung

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép, dB		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	Không thực hiện	Khu vực thông thường

### 4. Quản lý chất thải

#### a. Khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh

- Khối lượng chất thải rắn nguy hại phát sinh:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã CTNH
1	Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	27	17 02 03
2	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	110	18 01 03
3	Bao bì kim loại (đã chứa chất khi thải ra là CTNH)	Rắn	220	18 01 02
4	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu tại các mã khác), giẻ lau, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại	Rắn	120	18 02 01
5	Keo, dung môi thải (chất kết dính và chất bịt kín loại có dung môi hữu cơ hoặc các thành phần nguy hại khác trong nguyên liệu sản xuất)	Lỏng	10	08 03 01
6	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	4	16 01 06
7	Dầu thủy lực tổng hợp thải		60	17 01 06
8	Bàn chải quét keo	Rắn	10	19 12 02
9	Than hoạt tính (trong buồng hấp phụ) đã qua sử dụng từ quá trình xử lý khí thải	Rắn	548	12 01 04
9	Chất thải y tế - Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	3.5	13 01 01
<b>Tổng</b>			<b>1.112,5</b>	

- Khối lượng chất thải rắn thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Khối lượng (kg/năm)	Mã chất thải
1	Mút xốp, TPE, EVA, bavia	Rắn	4560	-
2	Bavia vải da, vải thừa, hồng		5861	12 09 09 10 01 08
3	Chỉ vụn	Rắn	5	10 02 10
4	Bao bì nhựa (không phải là CTNH) thải	Rắn	10132	18 01 06
5	Bao bì kim loại (không phải là CTNH) thải	Rắn	1622	18 01 08
6	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	Rắn	6989	18 01 05
<b>Tổng khối lượng</b>			<b>29.169</b>	

- Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: 195kg/ngày, tương đương 58,5 tấn/năm.

**b. Biện pháp quản lý**

- Thu gom phân loại tại nguồn đối với từng loại chất thải
- Trang bị các thiết bị chứa, vệ sinh: thùng chứa, chổi, gàu hót...
- Bố trí kho chứa: kho chứa chất thải nguy hại: 15m<sup>2</sup>; kho chứa chất thải rắn thông thường 90m<sup>2</sup>
- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

Hình 5.1. Vị trí các điểm xả khí, tiếng ồn



## Chương VI

### KẾ HOẠCH VẬN HÀNH THỬ NGHIỆM CÔNG TRÌNH XỬ LÝ CHẤT THẢI VÀ CHƯƠNG TRÌNH QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN

#### 1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải

Công ty thực hiện kế hoạch vận hành thử nghiệm đối với hệ thống xử lý hơi dung môi, cụ thể:

**Bảng 6.1. Kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

TT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất hoạt động của dự án tại thời điểm hoạt động vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng hoàn thiện (xưởng số 2)	01/03/2025	01/09/2025	80 % công suất
2	Hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng hoàn thiện (xưởng số 3)	01/03/2025	01/09/2025	

\* Kế hoạch quan trắc chất thải, đánh giá hiệu quả xử lý của các công trình, thiết bị xử lý chất thải:

**Bảng 6.2. Kế hoạch quan trắc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải**

Vị trí lấy mẫu	Ký hiệu	Thông số	Tần suất	Thời gian
<i>Điểm quan trắc trên ống thải thực hiện đúng theo quy định của thông tư 10/2021/TT-BTNMT- Quy định kỹ thuật quan trắc môi trường và quản lý thông tin, dữ liệu quan trắc chất lượng môi trường.</i>				
Hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng hoàn thiện (xưởng số 2)	OK1	Metyl acetate; Metyl Cyclohexane; Etyl acetate; Butanone; Butyl Axetat	01 ngày/lần lấy 03 ngày liên tiếp	01/03/2025 - 01/09/2025
Hệ thống xử lý hơi dung môi xưởng hoàn thiện (xưởng số 3)	OK2			

Tổ chức thực hiện quan trắc: Đơn vị có đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường.

#### 2. Chương trình quan trắc chất thải (tự động, liên tục và định kỳ) theo quy định của pháp luật

##### 2.1. Chương trình quan trắc môi trường định kỳ

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 97 và Khoản 3 Điều 98 Nghị định số

08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải định kỳ.

**2.2. Chương trình quan trắc tự động, liên tục chất thải**

Theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 97 và Khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ thì dự án không thuộc đối tượng phải quan trắc nước thải, khí thải tự động, liên tục.

**2.3. Kinh phí thực hiện quan trắc môi trường hàng năm: Không có.**

## **Chương VII**

### **CAM KẾT CỦA CHỦ DỰ ÁN**

Công ty TNHH giày Bảo Long cam kết:

- Cam kết về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường;
- Cam kết việc xử lý hơi dung môi QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.
- Cam kết thuê công ty TNHH Long Sơn thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép
- Vận hành thường xuyên hệ thống quạt thông thoáng nhà xưởng, quạt gió mát, điều hòa đảm bảo môi trường lao động làm việc cho công nhân.
- Thu gom, lưu giữ, bảo quản và xử lý chất thải nguy hại theo quy định. Đảm bảo tuân thủ quy định tại điều 75, điều 81, điều 83 Luật Bảo vệ môi trường và điều 58, điều 66, điều 71 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.
- Thực hiện ký hợp đồng thuê xử lý chất thải rắn theo quy định.
- Thực hiện thường xuyên công tác vệ sinh công nghiệp; nạo vét bùn cặn tại các hố ga, hệ thống thoát nước mưa; chăm sóc cây xanh đảm bảo cảnh quan môi trường công ty.
- Nghiêm túc thực hiện các biện pháp, phương án phòng ngừa và ứng phó, khắc phục các sự cố; hàng năm duy tu, bảo dưỡng máy móc thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý nước thải để không chế sự cố môi trường xảy ra.
- Khi có thay đổi về Quy mô hoạt động và công nghệ, công suất của hệ thống xử lý nước thải sẽ cáo báo và xin ý kiến của cơ quan quản lý trước khi thực hiện./.



## **PHỤ LỤC**

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.
- Hợp đồng thuê nhà xưởng
- Giấy chứng nhận sử dụng đất của công ty TNHH Long Sơn (đơn vị cho thuê nhà xưởng)
- Bản vẽ hệ thống xử lý khí thải
- Bản vẽ hệ thống xử lý khí nước thải sinh hoạt + biên bản nghiệm thu.
- Bản vẽ thu gom, thoát nước mưa, nước thải
- Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải rắn

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HẢI DƯƠNG  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: 0801395783**  
*Đăng ký lần đầu: ngày 20 tháng 04 năm 2023*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÀY BẢO LONG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: POWER LOONG SHOES CO., LTD

Tên công ty viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

*Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam*

Điện thoại: 0399989635

Fax:

Email:

Website:

**3. Vốn điều lệ**

47.737.000.000 đồng

*Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng*

*2.000.000 USD (Hai triệu đô la Mỹ)*

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

Tên tổ chức: YOYO TRADING HOLDINGS LIMITED

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 2533358

Ngày cấp: 09/05/2017 Nơi cấp: Phòng Đăng ký doanh nghiệp Đặc khu Hành chính Hồng Kông.

Địa chỉ trụ sở chính: 6/F Manulife Place, 348 Kwun Tong Road, Kowloon, Hong Kong, Trung Quốc

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty**

\* Họ và tên: LIN YONGHUI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 25/09/1979

Dân tộc: Quốc tịch:

Trung Quốc

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Hộ chiếu nước ngoài

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: EC6187646

Ngày cấp: 29/03/2018

Nơi cấp: Đại sứ quán trung quốc tại Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Số 12, Xintian, Xitou Village, Majia Town, Luojiang District, Tuyên Châu, Phúc Kiến, Trung Quốc

Địa chỉ liên lạc: Cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÙI THE  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 2891 Quyển số: 01 SCT/BS  
Ngày: 21 tháng 09 năm 2023

TRƯỜNG PHÒNG  
  
TRƯỜNG PHÒNG  
Vũ Huy Cường

  
CÔNG CHỨNG VIÊN  
Bùi Thị The

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ**

Mã số dự án: 8740321087

Chứng nhận lần đầu: ngày 10 tháng 4 năm 2023



Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư ngày 26/3/2021;

Căn cứ Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương;

Căn cứ Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và hồ sơ kèm theo do nhà đầu tư Yoyo Trading Holdings Limited nộp ngày 28 tháng 03 năm 2023.

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH HẢI DƯƠNG**

Chứng nhận:

**Nhà đầu tư:** Yoyo Trading Holdings Limited. Mã số đăng ký doanh nghiệp: 2533358 do Phòng Đăng ký doanh nghiệp Đặc khu hành chính Hồng Kông cấp ngày 09 tháng 5 năm 2017. Địa chỉ trụ sở chính: 6/F Manulife Place, 348 Kwun Tong Road, Kowloon, Hong Kong.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà Huang Meihong. Quốc tịch Trung Quốc. Sinh ngày 22/03/1975. Hộ chiếu số EJ 8682444 do Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an Trung Quốc cấp ngày 08 tháng 02 năm 2023. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Phòng 404, tòa nhà 7 khu Cosco city, số 200 đường Quanxiu, quận Fengze, thành phố Tuyên Châu, tỉnh Phúc Kiến, Trung Quốc.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung như sau:

**Điều 1: Nội dung dự án đầu tư**

1. Tên dự án: NHÀ MÁY SẢN XUẤT GIÀY XUẤT KHẨU

2. Mục tiêu dự án và quy mô dự án:

- Sản xuất giày xuất khẩu với quy mô: 3.000.000 đôi/năm.

(Không có công đoạn thuộc da, sơ chế da, nhuộm trong quá trình sản xuất)

- Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm không trái với các quy định tại Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/01/2018 của Chính phủ và Lộ



trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa tại Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24 tháng 12 năm 2013 của Bộ Công Thương và các Điều ước Quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

3. Địa điểm thực hiện dự án: CCN Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

4. Diện tích sử dụng: 9.480 m<sup>2</sup> (Nhà đầu tư thuê lại nhà xưởng và văn phòng của Công ty TNHH Long Sơn). Công ty TNHH Long Sơn được UBND tỉnh Hải Dương chấp thuận chủ trương cho thuê lại văn phòng và nhà xưởng sản xuất tại Quyết định chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư số 222/QĐ-UBND ngày 14/02/2023; được UBND tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 121900 ngày 05/8/2015).

5. Tổng vốn đầu tư: 47.737.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng Việt Nam) tương đương 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu đô la Mỹ). Trong đó: Vốn góp để thực hiện dự án: 47.737.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng Việt Nam) tương đương 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu đô la Mỹ), chiếm 100% vốn đầu tư.

Giá trị, tỷ lệ và phương thức góp vốn:

Yoyo Trading Holdings Limited góp 47.737.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu đồng Việt Nam) tương đương 2.000.000 USD (Bằng chữ: Hai triệu đô la Mỹ), chiếm 100% vốn góp.

6. Thời hạn hoạt động: Đến ngày 25 tháng 12 năm 2028 (theo thời hạn hoạt động dự án của Công ty TNHH Long Sơn).

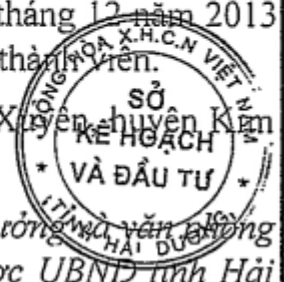
7. Tiến độ thực hiện dự án: a) Tiến độ góp vốn: Hoàn thành góp vốn trong vòng 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận lần đầu.

b) Tiến độ thực hiện dự án: Hoàn thành sửa chữa, cải tạo nhà xưởng hiện có, nhập khẩu máy móc thiết bị, tuyển dụng lao động và đưa dự án đi vào hoạt động trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư chứng nhận lần đầu.

## **Điều 2. Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án**

- Nhà đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký cấp tài khoản sử dụng trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật; Định kỳ hàng tháng, quý, năm có trách nhiệm lập báo cáo tình hình thực hiện dự án qua Hệ thống cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để Sở tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án theo đúng nội dung quy định tại Điều 1 nêu trên; tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, thuế, đất đai, môi trường, phòng chống cháy nổ và pháp luật có liên quan; chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan Nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện dự án.



- Nhà đầu tư có trách nhiệm liên hệ với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc UBND huyện Kim Thành để được hướng dẫn và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về môi trường khi đưa dự án vào triển khai hoạt động.

- Trong trường hợp nhà đầu tư không chấp hành các quy định trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 bản gốc: 0 bản cấp cho nhà đầu tư và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư; đồng thời, được đăng tải lên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư theo quy định. *lgt*



GIÁM ĐỐC

Lê Hồng Diên

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÙI THE  
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số chứng thực: 289 / Quyển số: 01 / SCT/BS  
Ngày: 21 tháng 4 năm 2023



CÔNG CHỨNG VIÊN  
*Bùi Thị The*

TRƯỞNG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

\*\*\*\*\*

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

**Về việc Thuê nhà xưởng và văn phòng**

- Căn cứ pháp luật hiện hành Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.
- Căn cứ vào văn bản Ủy quyền của Công ty YOYO TRADING HOLDINGS LIMITED

Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên, hai bên cùng thỏa thuận lập và kí kết hợp đồng này với những điều khoản như sau:

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2022. Tại Văn phòng Công ty TNHH Long Sơn, chúng tôi gồm:

**BÊN CHO THUÊ (Bên A): CÔNG TY TNHH LONG SON**

Người đại diện: Bà Dương Thanh Tuấn – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Khê, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Mã số thuế: 0800452421

Điện thoại: 02202215068

**BÊN THUÊ (Bên B): YOYO TRADING HOLDINGS LIMITED**

Địa chỉ: 6/F Manulife Place, 384 Kwun Tong Road, Kowloon, Hong Kong

Chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 2533358

Đại diện Bà: Huang Mei Hong - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đại diện Ông: Lin Yong Hui - Chức vụ: Giám đốc điều hành

Nội dung hợp đồng:

For and on beh.  
YOYO TRADI  
廖偉傑

**Điều I : Về bất động sản thuê và mục đích sử dụng.**

- Bên A đồng ý cho thuê và bên B đồng ý thuê khu vực nhà xưởng 8.640m<sup>2</sup> và 840m<sup>2</sup> văn phòng tại Công ty TNHH Long Sơn thuộc xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương diện tích theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BT 121900 do UBND tỉnh Hải Dương cấp ngày 05/8/2015

- Mục đích sử dụng: Làm xưởng sản xuất giấy dếp xuất khẩu.

**ĐIỀU II: Thời hạn và đơn giá thuê**

1. Thời hạn thuê: theo thời hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất
2. Khi hết hạn Hợp đồng tùy theo nhu cầu thực tế hai bên có thể thỏa thuận ký Hợp đồng mới.

**ĐIỀU III: Giá thuê và phương thức thanh toán**

1. Giá thuê: Hai bên sẽ đàm phán cụ thể tại thời điểm bên A có chứng nhận đầu tư.

2. Phương thức thanh toán: Theo nguyên tắc trả tiền hàng tháng trước ngày 15 của tháng đó bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Nếu bên B chậm trả tiền thuê 1 tháng mà không có lý do chính đáng bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thu lại nhà xưởng.

**ĐIỀU IV: Trách nhiệm của bên A**

1. Bàn giao mặt bằng và nhà xưởng cho Bên B theo đúng thời hạn ghi trên hợp đồng.

2. Đảm bảo cho bên B sử dụng ổn định bất động sản và không có tranh chấp trong thời gian thuê.

3. Nếu bên A muốn chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do nhu cầu phát triển của bên A, bên A phải thông báo cho bên B trước 6 tháng .

4. Kết hợp cùng với bên B xử lý các việc hành chính, nhân sự của chính quyền sở tại, tạo môi trường sản xuất tốt đẹp cho bên B. Nếu cần phải chi phí, thì chi phí đó sẽ do bên B chịu trách nhiệm.



#### Điều V: Trách nhiệm của bên B:

1. Trong thời gian thuê, bên B toàn quyền trách nhiệm đối với mặt bằng, nhà xưởng thuê, bên A không có liên quan trách nhiệm.

2. Bên B cần hoàn tất các thủ tục về sản xuất kinh doanh tại mặt bằng nhà xưởng thuê, tuân thủ các quy định về an toàn phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và xử lý rác thải, quản lý lao động và chi trả quyền lợi cho người lao động, mua bảo hiểm cho người lao động theo quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam, chịu trách nhiệm chi trả các khoản thuế và các chi phí khác liên quan (nếu có). Nếu vi phạm pháp luật Việt Nam, bên B tự chịu hoàn toàn trách nhiệm.

3. Trong quá trình thuê, bên B chịu trách nhiệm mua bảo hiểm nhà xưởng và bảo hiểm tài sản bên trong nhà xưởng và các loại bảo hiểm cần thiết khác bao gồm cả bảo hiểm trách nhiệm. Nếu bên B không mua các loại bảo hiểm trên, bên B sẽ chịu hoàn toàn tổn thất và trách nhiệm khi có sự cố xảy ra, Bên B chịu toàn trách nhiệm về an toàn lao động và an ninh trật tự tại mặt bằng và nhà xưởng cho thuê.

4. Trong thời hạn Hợp đồng, bên B có trách nhiệm bảo quản công trình và trang thiết bị liên quan, không để hỏng hóc, hư hại. Nếu có hỏng hóc, hư hại bên B chịu trách nhiệm sửa chữa.

5. Sau khi hợp đồng kết thúc, bên B được ưu tiên thuê lại mặt bằng và nhà xưởng với các điều kiện như nhau.

6. Trong thời hạn sử dụng, nếu bên B muốn sửa chữa, cải tạo công trình thì phải được sự đồng ý của bên A, chi phí cải tạo, sửa chữa do bên B chịu.

7. Bên B không được tùy ý thay đổi mục đích sử dụng mặt bằng và nhà xưởng thuê, nếu cần phải được sự đồng ý của bên A. Trong quá trình thuê, nếu bên B muốn chuyển nhượng hoặc cho bên thứ 3 mượn quyền sử dụng mặt bằng và nhà xưởng, thì bên thứ 3 đó phải ký hợp đồng mới với bên A. Nếu không bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng và thu lại mặt bằng, nhà xưởng đã cho thuê.

8. Trong thời hạn hợp đồng hai bên không được vi bất kỳ lý do gì để chấm dứt hợp đồng (ngoại trừ chiến tranh và các yếu tố bất khả kháng). Nếu bên A

hoặc bên B không thực hiện đúng hợp đồng mà phá vỡ hợp đồng sẽ phải bồi thường số tiền là 300.000 USD (Ba trăm ngàn đô la Mỹ).

**ĐIỀU VI:** Các cam kết chung:

1. Những nội dung chưa có trong hợp đồng sẽ do 2 bên thỏa thuận, nếu thỏa thuận không thành công có thể đưa lên trọng tài án địa phương giải quyết.

2. Hai bên khẳng định hiểu rõ, hoàn toàn nhất trí các điều khoản của hợp đồng này, tự nguyện ký tên, đóng dấu.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt và 02 bản tiếng Trung, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản tiếng Việt, 01 bản tiếng Trung và có hiệu lực kể từ ngày ký.

**BÊN CHO THUÊ**

**CÔNG TY TNHH LONG SƠN**



GIÁM ĐỐC

*Dương Thanh Tuấn*

**BÊN THUÊ**

**VOYO TRADING HOLDINGS LIMITED.**

*黄培也*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

**Về việc xử lý, giải quyết liên quan đến vấn đề môi trường**

- Căn cứ pháp luật hiện hành Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

- Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Để đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi bên, hai bên cùng thỏa thuận lập và kí kết hợp đồng này với những điều khoản như sau:

Hôm nay, ngày 01 tháng 08 năm 2023. Tại Văn phòng Công ty TNHH giày Bảo Long, chúng tôi gồm:

**BÊN A: CÔNG TY TNHH LONG SƠN**

Người đại diện: Ông **Dương Thanh Tuấn** – Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Thôn Quỳnh Khê, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Mã số thuế: 0800452421

Điện thoại: 02202215068

**BÊN B: CÔNG TY TNHH GIÀY BẢO LONG**

Đại diện: Ông **Lin Yong Hui** - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: CCN Quỳnh Phúc, Xã Kim Xuyên, Huyện Kim Thành, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam.

Mã số thuế: 0801395783

Điện thoại: 02203515688

**Nội dung hợp đồng:**

**1. Công ty TNHH Long Sơn**

- Thu gom và xử lý nước thải cho bên B đảm bảo đạt quy chuẩn cho phép trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.

- Xây dựng kho chứa chất thải thông thường và nguy hại; thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý chất thải rắn cho cả 02 công ty đảm bảo đúng quy định (Công ty TNHH Long Sơn và Công ty TNHH giày Bảo Long)

## 2. Công ty TNHH giày Bảo Long

- Trả phí xử lý nước thải cho bên A (Dựa trên khối lượng phát sinh thực tế)
- Trả phí xử lý chất thải rắn cho bên A (Dựa trên khối lượng phát sinh thực tế)
- Thực hiện lắp đặt hệ thống thu gom và xử lý khí thải (Hơi dung môi).

## 3. Các cam kết chung:

1. Những nội dung chưa có trong hợp đồng sẽ do 2 bên thỏa thuận, nếu thỏa thuận không thành công có thể đưa lên trọng tài tòa án địa phương giải quyết

2. Hai bên khẳng định hiểu rõ, hoàn toàn nhất trí các điều khoản của hợp đồng này, từ nguyên ký tên, đóng dấu.

3. Hợp đồng này được lập thành 02 bản tiếng Việt và 02 bản tiếng Trung, có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản tiếng Việt, 01 bản tiếng Trung và có hiệu lực kể từ ngày ký.

BÊN A



GIÁM ĐỐC  
DƯƠNG THANH TUẤN

BÊN THỰC B



GIÁM ĐỐC  
LIN YONGHUI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



# GIẤY CHỨNG NHẬN

## QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

### QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIÊN VỚI ĐẤT

L. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Công ty TNHH Long Sơn

Giấy phép kinh doanh số: 08000452421 do Sở KH&ĐT tỉnh Hà Tĩnh

Đóng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 26/6/2015

Địa chỉ trụ sở chính: thôn Quyển Khê, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hà Tĩnh

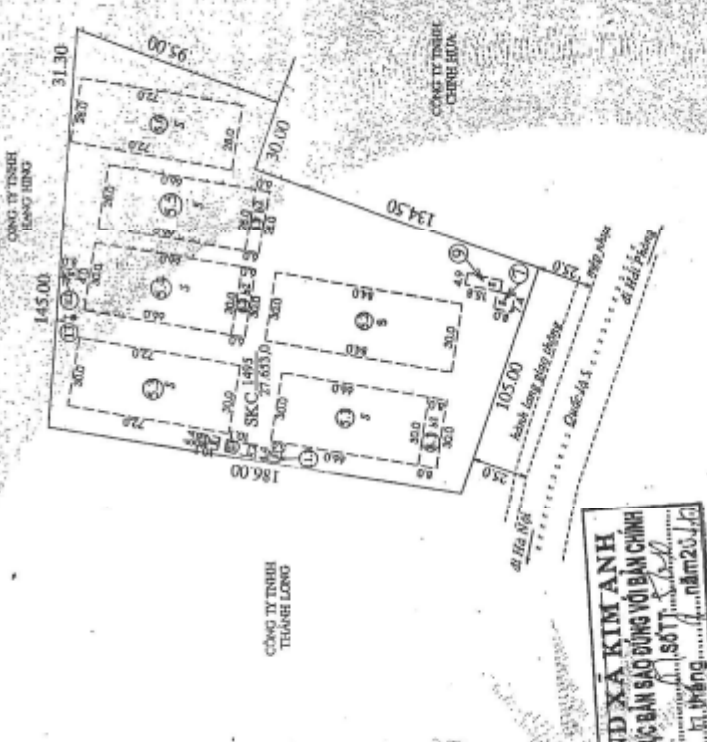
Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung chữ ký nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.



BT 121900

BAN SAO

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất



BND XÃ KIM ANH  
CHÍNH THỰC BẢN SAO ĐƯƠNG VỚI BẢN CHÍNH  
Số ngày...  
Ngày... tháng... năm 2015

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận  
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý  
Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền  
PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN ĐỨC HÀNH

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:  
a) Thửa đất số: 1495 tờ bản đồ số: 07/BĐĐC  
b) Địa chỉ: xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.  
c) Diện tích: 27.653,0 m<sup>2</sup>  
(bằng chữ: Hai mươi bảy nghìn, sáu trăm năm ba mét vuông)  
d) Hình thức sử dụng: sử dụng riêng  
đ) Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp  
(Xây dựng Xi nghiệp sản xuất giấy ép xuất khẩu)  
e) Thời hạn sử dụng: đến ngày 25/12/2028 (24.900 m<sup>2</sup> thời hạn 25 năm; 2.753 m<sup>2</sup> thời hạn 20 năm)  
g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm
2. Nhà ở: -  
3. Công trình xây dựng khác:

Hạng mục công trình	DT xây dựng (m <sup>2</sup> )	DT sàn (m <sup>2</sup> ) hoặc CS	Hình thức sở hữu	Cấp công trình	Thời hạn sở hữu
01 Nhà xưởng 1	1.980,0	1.980,0	sở hữu riêng	IV	-
02 Nhà xưởng 2	2.520,0	2.520,0	sở hữu riêng	IV	-
03 Nhà xưởng 3	2.160,0	2.160,0	sở hữu riêng	IV	-
04 Nhà xưởng 4	1.980,0	1.980,0	sở hữu riêng	IV	-
05 Nhà xưởng 5	1.848,0	1.848,0	sở hữu riêng	IV	-
06 Nhà xưởng 6	2.016,0	2.016,0	sở hữu riêng	IV	-
07 Nhà y tế	59,2	59,2	sở hữu riêng	IV	-
08 Nhà điều hành 1	240,0	480,0	sở hữu riêng	IV	-
09 Nhà điều hành 2	180,0	360,0	sở hữu riêng	IV	-
10 Nhà điều hành 3	168,0	336,0	sở hữu riêng	IV	-
11 Nhà cơ điện	77,4	77,4	sở hữu riêng	IV	-
12 Nhà bếp 1	24,6	24,6	sở hữu riêng	IV	-
13 Nhà bếp 2	32,0	32,0	sở hữu riêng	IV	-
14 Nhà vệ sinh 1	54,5	54,5	sở hữu riêng	IV	-
15 Nhà vệ sinh 2	54,5	54,5	sở hữu riêng	IV	-
16 Trạm điện	-	750 KVA	sở hữu riêng	-	-

Hải Dương, Ngày 05 tháng 8 năm 2015

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG



PHÓ CHỦ TỊCH  
NGUYỄN ANH CƯỜNG

CÔNG TY TNHH GIẤY BẢO LONG

\*\*\*\*\*00\*\*\*\*\*

# BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN:

THI CÔNG, LẮP ĐẶT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

CÔNG TRÌNH:

HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI

ĐỊA ĐIỂM:

HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

CHỦ ĐẦU TƯ:

CÔNG TY TNHH GIẤY BẢO LONG

ĐƠN VỊ THI CÔNG:

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XIN TÀI

..... năm 2023

CÔNG TY TNHH GIẤY BẢO LONG

\*\*\*\*\*000\*\*\*\*\*

# BẢN VẼ THI CÔNG

DỰ ÁN: THI CÔNG, LẬP ĐẠT HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI  
CÔNG TRÌNH: HỆ THỐNG XỬ LÝ KHÍ THẢI NHÀ XƯỞNG HOÀN CHÍNH CDE  
ĐỊA ĐIỂM: XÃ KIM XUYẾN - HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG  
CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH GIẤY BẢO LONG  
ĐƠN VỊ THI CÔNG: CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XIN TAI

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY TNHH GIẤY BẢO LONG



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Bình*

ĐƠN VỊ THI CÔNG

CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ XIN TAI



PHÓ GIÁM ĐỐC  
*LI FENG QI*

..... năm 2023







**BIÊN BẢN NGHIỆM THU VÀ BÀN GIAO CÔNG TRÌNH  
ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

Công trình: Nâng cấp, cải tạo hệ thống xử lý nước thải công suất 70m<sup>3</sup>/ngày

Địa điểm: cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Đối tượng nghiệm thu: Hệ thống xử lý nước thải

**1. Thành phần trực tiếp tham gia nghiệm thu:**

**1.1. Đại diện chủ đầu tư: Công ty TNHH Long Sơn.**

Ông/bà: Dương... Anh... Tuấn

Chức vụ: Giám đốc

Ông/bà: Phạm... Văn... Minh

Chức vụ: Phó Giám đốc

**1.2. Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Khoa học Kỹ thuật Việt – Nhật**

Ông: Nguyễn Thị Thúy Hằng

Chức vụ: Giám đốc

Ông: Đào Thanh Tùng

Chức vụ: Phụ trách thi công

**2. Thời gian nghiệm thu:**

Bắt đầu: 8h00' ngày 03 tháng 6 năm 2024

Kết thúc: 11h00' ngày 03 tháng 6 năm 2024

Tại: Công ty TNHH Long Sơn - cụm công nghiệp Quỳnh Phúc, xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**3. Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:**

- Hợp đồng số 442024/VN-BL
- Bản vẽ thiết kế hệ thống xử lý nước thải
- Bản vẽ hoàn công hệ thống xử lý nước thải
- Quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải
- Kết quả phân tích mẫu nước thải sau hệ thống xử lý

**4. Đánh giá công trình:**

- Đối chiếu với BVTKTC đã phê duyệt: Đáp ứng các yêu cầu của Bản vẽ thiết kế thi công đã phê duyệt.
- Đối chiếu với các nội dung hợp đồng và phụ lục hợp đồng: Đáp ứng các yêu cầu của hợp đồng và phụ lục hợp đồng.

- Đối chiếu với tiêu chuẩn: Đáp ứng theo đúng các tiêu chuẩn hiện hành được áp dụng.

**5. Kết luận:**

Hai bên đồng ý nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

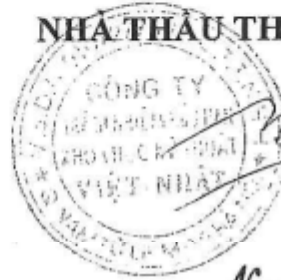
**CHỦ ĐẦU TƯ**



GIÁM ĐỐC

*Dương Thanh Tuấn*

**NHÀ THẦU THI CÔNG**



GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Thị Thúy Hằng*



**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT**

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG  
CÔNG TRÌNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT  
CÔNG TY TNHH LONG SƠN**

**Chủ đầu tư: CÔNG TY TNHH LONG SƠN**

**Địa điểm xây dựng: Kim Xuyên, Kim Thành, Hải Dương**

**Đơn vị tư vấn thiết kế: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT**

**CHỦ ĐẦU TƯ  
CÔNG TY TNHH LONG SƠN**



GIÁM ĐỐC

*Trương Thanh Tuấn*

**ĐƠN VỊ TƯ VẤN  
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT  
VIỆT - NHẬT**

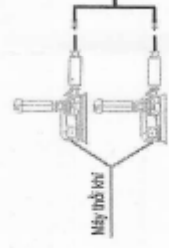
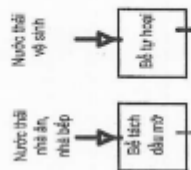


*Nguyễn Thị Thúy Hằng*

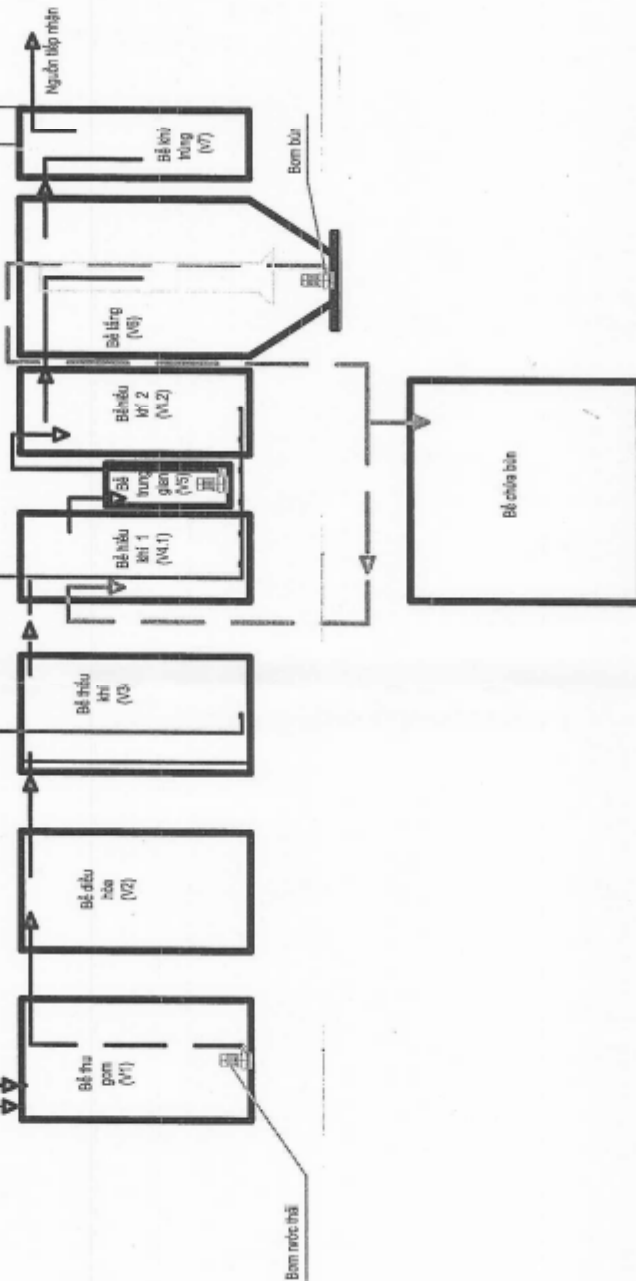
**HẢI DƯƠNG, THÁNG 6 NĂM 2024**

# MÔ HÌNH CÔNG NGHỆ HTXL NƯỚC THẢI

**CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT**  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày ... tháng ... năm 20...  
 Người lập: *Sng Lan Phấn*  
 Chủ tịch trường công trình: *Nguyễn Thị Thùy Dương*  
 Tư vấn giám sát trường



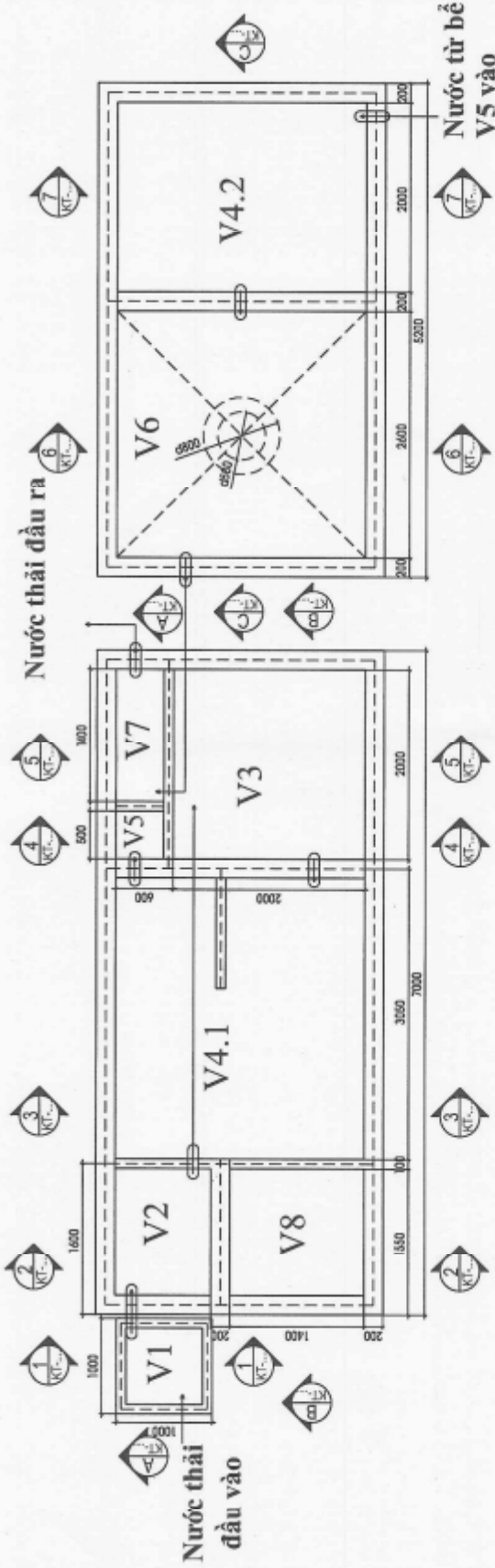
Bồn đóng bít chặt  
 Bồn lọc chất rắn  
 Nguyễn Thị Thùy Dương



**GHI CHÚ:**  
 ————— ĐƯỜNG ống dẫn khí  
 ————— ĐƯỜNG ống dẫn nước  
 ————— ĐƯỜNG ống dẫn bùn

 CHỖ ĐẤU DÂY CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT HỆ THỐNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 0800450921 THÀNH T. T. VIỆT NAM	 CHỖ ĐẤU DÂY CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT HỆ THỐNG MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 0800450921 THÀNH T. T. VIỆT NAM	GIÁM ĐỐC <i>[Signature]</i>	KINH LÝ VIÊN <i>[Signature]</i>	CHỦ TRÌ ĐÀO DUY HƯỜNG <i>[Signature]</i>	THIẾT KẾ LÂM PHƯỚC SƠN <i>[Signature]</i>	SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 0800450921 THÀNH T. T. VIỆT NAM
TÊN BẢN VẼ: <b>MÔ HÌNH CÔNG NGHỆ</b>						
HOÀN THÀNH: THÁNG 6 NĂM 2024						
TỶ LỆ: SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 0800450921						
T/SỐ: KT - 1						

# MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH CÔNG THẢI LONG SƠN



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày... tháng... năm 20.../.../...

Người lập: *Lâm Phước Sơn*

Chịu trách nhiệm công trình: *Từ Văn Giám sát trưởng*

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 TRẦN NHẬT HÙNG  
 KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 Đ. NAM TƯỜNG, GI. AN ĐỐC  
 Nguyễn Thị Thuý Hằng

- Ghi chú:**
- V1- Bể thu gom
  - V2- Bể điều hòa
  - V3- Bể thiếu khí
  - V4.1- Bể hiếu khí 1
  - V4.2- Bể hiếu khí 2
  - V5- Bể bơm trung gian
  - V6- Bể lắng
  - V7- Bể khử trùng
  - V8- Bể chứa bùn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH LONG SƠN  
 CÔNG TY TNHH CÔNG THẢI LONG SƠN  
 TRẦN NHẬT HÙNG  
 KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 Đ. NAM TƯỜNG, GI. AN ĐỐC

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 NGUYỄN THỊ THUÝ HẰNG  
 KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 Đ. NAM TƯỜNG, GI. AN ĐỐC

SIAM ĐỐC  
 NGƯỜI THỰC HIỆN  
 CHỦ TRÌ  
 SÁO DUY HÙNG  
 THIẾT KẾ  
 LÂM PHƯỚC SƠN

SỐ QUÂN	
HÀ	SỐ QUÂN
1	
2	
3	
4	
5	

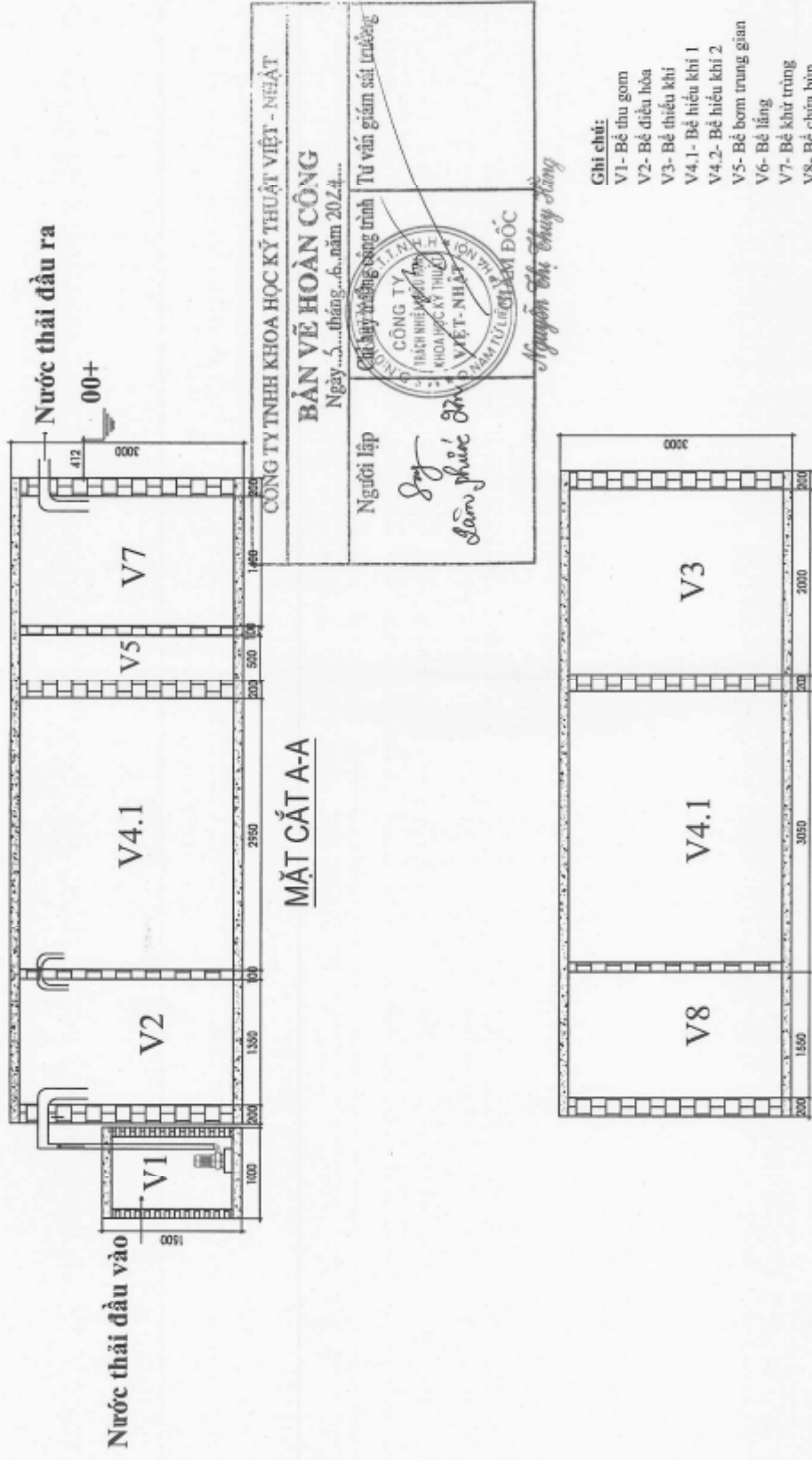
ĐẠI CHẾ

TÊN BẢN VẼ:  
 MẶT BẰNG BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI  
 NƯỚC THẢI

HOÀN THÀNH:  
 THÁNG 6 NĂM 2024

TỶ LỆ: 1/50  
 SỐ HIỆU BẢN VẼ: KT - 2

# CÁC MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH LONG SƠN



- Ghi chú:**
- V1- Bể thu gom
  - V2- Bể điều hòa
  - V3- Bể thiếu khí
  - V4.1- Bể hiếu khí 1
  - V4.2- Bể hiếu khí 2
  - V5- Bể bơm trung gian
  - V6- Bể lắng
  - V7- Bể khí trướng
  - V8- Bể chứa bùn

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH LONG SƠN SỐ 242/1 CÔNG TRƯỜNG H.H HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI KIM PHẠNG T. T.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT Đ. NAM TULIÊN M.	GIÁM ĐỐC (Signature)	ĐƠN VỊ THI CÔNG (Signature)	CHỦ TRÌ (Signature)	BẢO DUY HUNG THIẾT KẾ LÂM PHƯỚC SƠN (Signature)	SỐ DỒ HẠY XÁC NHẬN 1 2 3 4 5 GHI CHÚ	TÊN BẢN VẼ:  MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	HOÀN THÀNH: THÁNG 6 NĂM 2024	TỶ LỆ: 1/50	SỐ HIỆU BẢN VẼ: KT - 3
--	--	-------------------------	--------------------------------	------------------------	--	--	--	---------------------------------	----------------	---------------------------

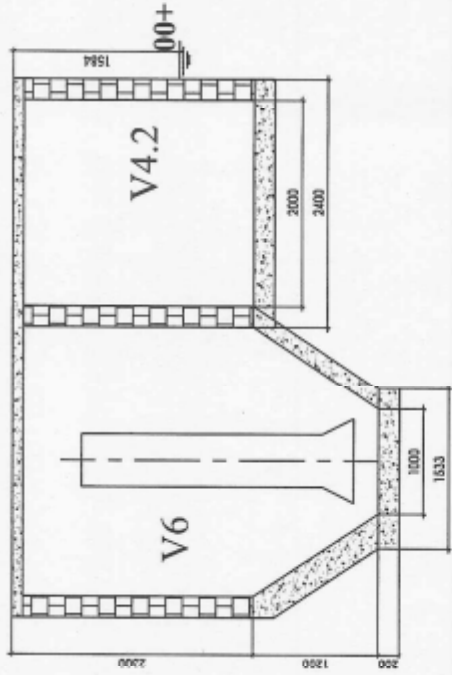
**MẶT CẮT A-A**

**MẶT CẮT B-B**



# CÁC MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH LONG SƠN

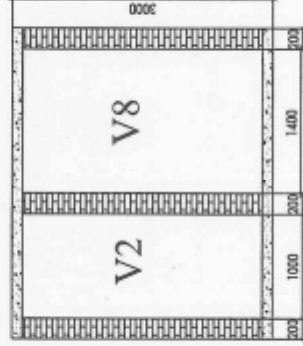
CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày...5...tháng...6...năm 2024...  
 Người lập: *Đào Duy Hưng*  
 Chủ dự án: *Đào Duy Hưng*  
 Công ty: CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 Địa chỉ: *Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Bình Thạnh, TP. HCM*



**MẶT CẮT C-C**



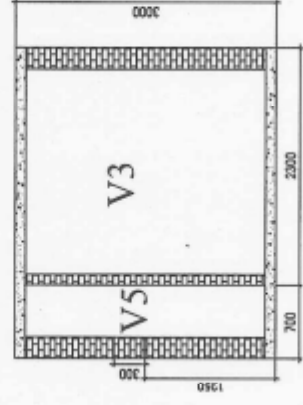
**MẶT CẮT 1-1**



**MẶT CẮT 2-2**



**MẶT CẮT 3-3**



**MẶT CẮT 4-4**

CHỦ ĐẦU TƯ:

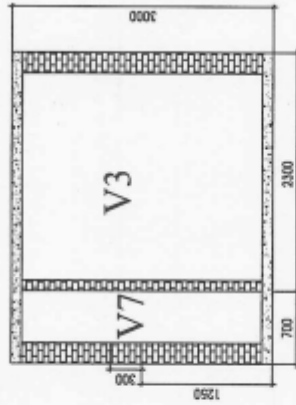


SIAM ĐỐC: *[Signature]*  
 NGƯỜI LẬP DỰ ÁN: *[Signature]*  
 CHỦ TRÌ: *[Signature]*  
 ĐÀO DUY HƯNG  
 THIẾT KẾ: *[Signature]*  
 AM PHƯỚC SƠN

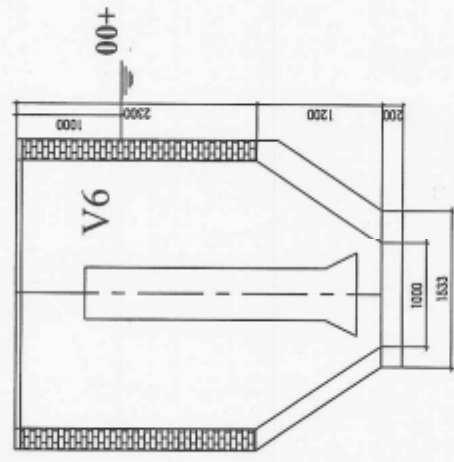
SỐ QUÂN	
STT	TÊN QUÂN
1	
2	
3	
4	
5	

TÊN BẢN VẼ:  
 MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI  
 HOÀN THÀNH:  
 THÁNG 8 NĂM 2024  
 TỶ LỆ: SỐ HỮU BẢN VẼ:  
 1/50 KT - 4

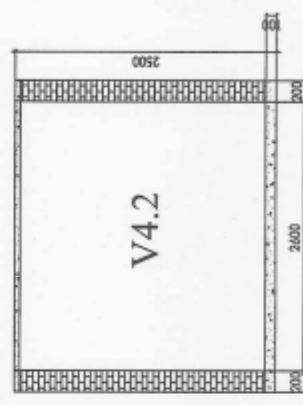
**CÁC MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG TY TNHH LONG SƠN**



**MẶT CẮT 5-5**



**MẶT CẮT 6-6**



**MẶT CẮT 7-7**

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
 Ngày: 5... tháng... năm 2024...

Người lập: *Sgy Lâm Phước Sơn*

Chức vụ: Trưởng phòng Kỹ thuật  
 Tư vấn giám sát trưởng

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT  
 CHỖ CHỮ: *Nguyễn Thị Thủy Hằng*

CHỦ ĐẦU TƯ:	CÔNG TY TNHH LONG SƠN Số 152/242 CÔNG TRÌNH HH HỆ THỐNG ƯƠM CỐ ĐAI KIM THÀNH - L. PH. QU. TP. HCM
GIÁM ĐỐC:	<i>[Signature]</i>
MƯỜI TH BƯỞNG:	<i>[Signature]</i>
CHỦ TRƯ:	<i>[Signature]</i>
ĐẠO DUY HÙNG	<i>[Signature]</i>
THIẾT KẾ:	<i>[Signature]</i>
LÂM PHƯỚC SƠN	<i>[Signature]</i>
SIÊU:	.....
SỐ QUẢN	
Lần	Ngày
1	
2	
3	
4	
5	
SỐ CHỦ	
TÊN BẢN VẼ:	
MẶT CẮT BỂ XỬ LÝ NƯỚC THẢI	
HOÀN THÀNH: THÁNG 8 NĂM 2024	
TỶ LỆ:	SỐ HIỆU BẢN VẼ:
1/50	KT - 5

# MẶT BẰNG CỐT THÉP NỀN BỂ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT

## HÀN VỆ HOÀN CÔNG

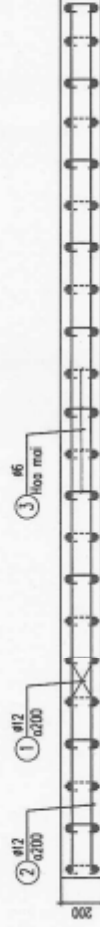
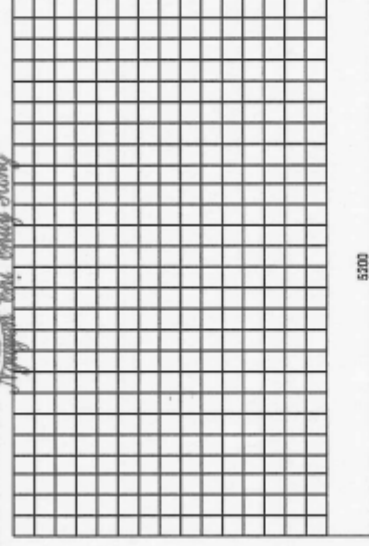
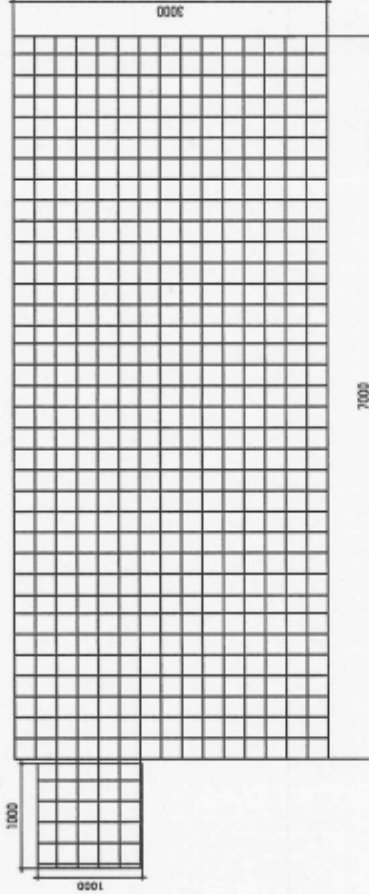
Ngày... tháng... năm 2023

Người lập

Chỉ huy trưởng công trình Từ văn giám sát trường



*Sơn Minh Sơn*  
Trưởng Ban Chỉ huy Công trình



# MẶT CẮT CỐT THÉP NỀN BỂ



Số X: 123/2023



GIÁM ĐỐC

NGƯỜI THỰC HIỆN

CHỦ TRÌ

ĐẠO DUY HÙNG

THIẾT KẾ

LÂM PHƯỚC SƠN

NIÊM:

STT	Ngày	Họ Tên
1		
2		
3		
4		
5		

ĐỀ CHỮ

TÊN BẢN VẼ:

MẶT BẰNG CỐT THÉP NỀN BỂ

HOÀN THÀNH:  
THÁNG 6 NĂM 2024

TỶ LỆ: SỐ HẸO BẢN VẼ:

1/50

KT - 6

# BẢN VẼ MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ

CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**

Ngày 5 tháng 6 năm 2024

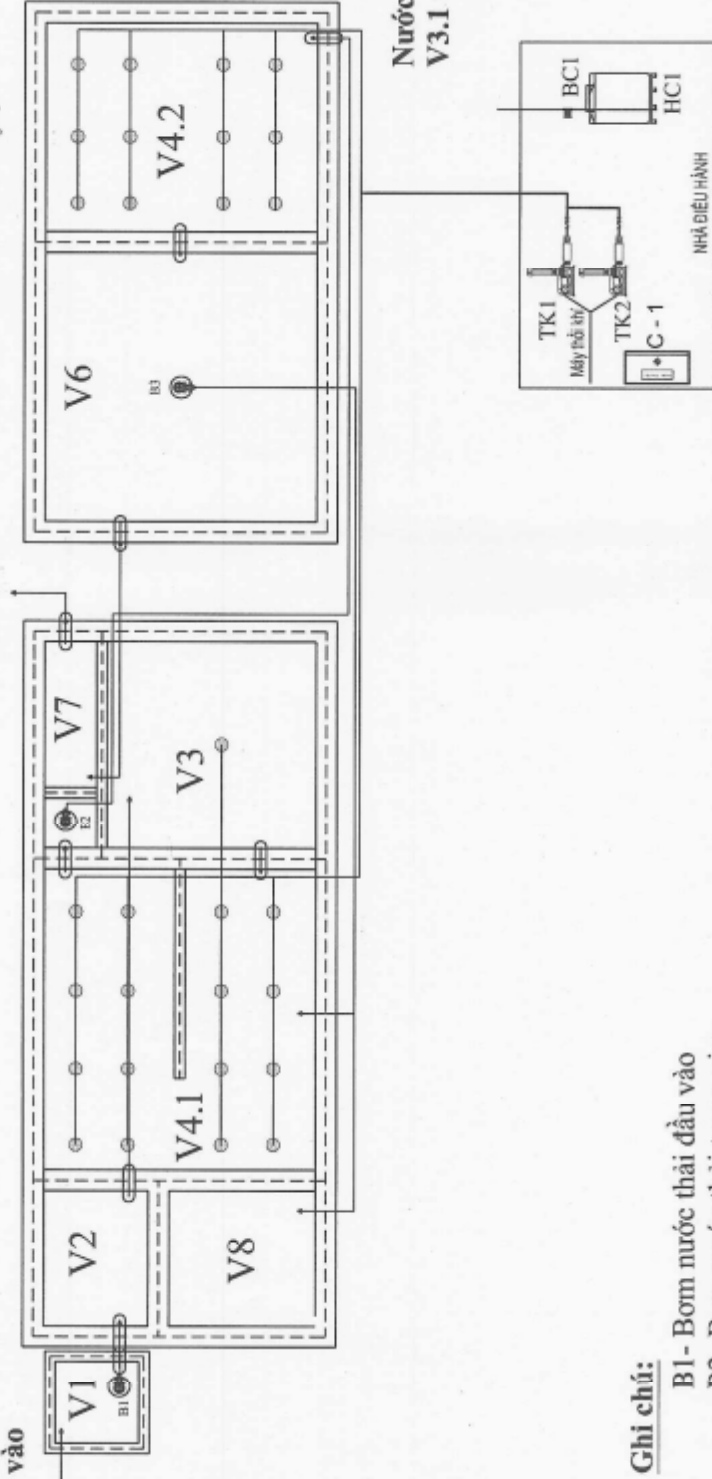
Người lập

Chỉ đạo công trình: Tư vấn giám sát trường



Nước  
thải  
đầu  
vào

Nước thải  
đầu ra

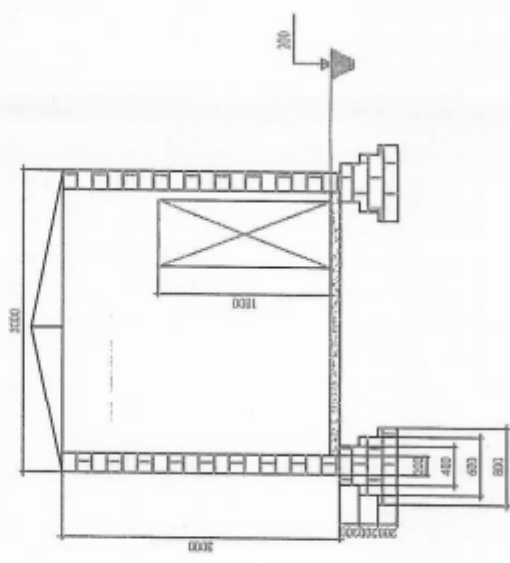
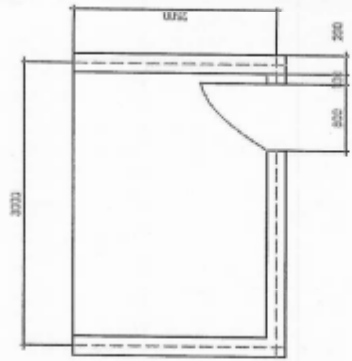


**Ghi chú:**

- B1- Bơm nước thải đầu vào
- B2- Bơm nước thải trung gian
- B3- Bơm bùn
- BC1- Bơm hóa chất
- HC1- Bồn đựng hóa chất
- C1- Tủ điện

CHỦ ĐẦU TƯ: CÔNG TY TNHH CÔNG SƠN SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 242 CÔNG TY CÔNG TRÌNH: H H KẾ HOẠCH: 15/03/2024 KIM THẠNH T.		KIỂM ĐỐC 	NGƯỜI LẬP THIẾT KẾ 	CHỦ TRÌ 	CHÁO DUY HÙNG THIẾT KẾ LÂM PHƯỚC SƠN	SỐ QUÂN QUẢN LÝ: 242 NGÀY: / / SẮC MÀU:	TÊN BẢN VẼ: MẶT BẰNG BỐ TRÍ THIẾT BỊ	HOÀN THÀNH THÁNG 6 NĂM 2024 TỶ LỆ: 1/50 SỐ HIỆU BẢN VẼ: KI - 7
--	--	--------------	------------------------	-------------	--	---	---	---

# MẶT BẰNG NHÀ ĐIỀU HÀNH



CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT - NHẬT

**BẢN VẼ HOÀN CÔNG**  
Ngày... tháng... năm 2024...

Người lập  
*Lâm Phước Sơn*

Chủ tịch trường công nghệ  
*Nguyễn Thị Thủy Hằng*

Ti văn giám sát trường



SIAM ĐỐC  
*[Signature]*

KHAI BÁO  
*[Signature]*

CHỦ TÀI  
*[Signature]*

ĐẠO DUY HẠNG  
THIẾT KẾ  
*[Signature]*

LÂM PHƯỚC SƠN  
KIỂM  
*[Signature]*

ĐỒ DẪN	
LỚN	SIÊU NHỎ
1	
2	
3	
4	

SẴN CHỮ

TÊN BẢN VẼ  
NHÀ ĐIỀU HÀNH

HỌ TÊN  
THÁNG 6 NĂM 2024

TỶ LỆ: 1/50  
SỐ BIÊN BẢN VẼ: KT-8

- GHI CHÚ:**
- MẶT TRẦN VÀ TƯỜNG SẴN CHẠY CHẠY VÀO XÁC KINH
  - TƯỜNG SẴN CHẠY CHẠY VÀO XÁC KINH
  - CÓ HỆ THỐNG ĐIỆN 3 PHA, ĐIỆN CHIẾU SÁNG
  - CỬA VÀO VÀO KÍCH THƯỚC 700 X 2000MM



# QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC THẢI SINH HOẠT CỦA CÔNG TY TNHH LONG SON

## 1. Thành phần, cấu tạo và sơ đồ hệ thống xử lý nước thải

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Long Sơn có công suất là  $70\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$  được thiết kế xây dựng như sau:

### + Hệ thống các hố ga và ống dẫn:

Nước thải sinh hoạt được thu gom bằng ống nhựa D110 chảy về bể thu gom, tại bể thu gom (V1) được lắp bơm hút nước thải lên bể điều hòa (V2) của hệ thống xử lý bằng ống nhựa D90 và bơm được điều khiển bởi phao tự đóng ngắt và công tắc điều khiển điện.

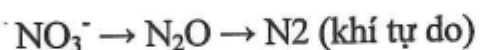
### + Bể Điều hòa (V2)

Bể điều hòa trong hệ thống xử lý ngoài vai trò là bể chứa và cân bằng lưu lượng, nồng độ các chất ô nhiễm của nước thải đầu vào để cấp liên tục vào hệ thống xử lý ở lưu lượng ổn định. Trong bể này, nước thải được hoà trộn đều và được chảy sang bể thiếu khí..

### + Bể Thiếu khí (bể Anoxic) (V3)

Bể Thiếu khí tiếp nhận trực tiếp nước thải bể điều hòa. Trong bể này, không khí được cấp từ hệ thống phân phối rất hạn chế, chỉ đủ để khuấy trộn nước thải.

Quá trình khử nitrat diễn ra, chuyển Nitơ ở dạng Nitrat (đã được hình thành trong Bể hiếu khí) về khí  $\text{N}_2$  (tự do) thoát ra khỏi nước thải.



Nước thải từ bể Thiếu khí tự chảy qua bể Hiếu khí qua lỗ thông D90.

### + Bể Hiếu khí: bể aeroten bậc 1 (V4.1) và bể aeroten bậc 2 (V4.2)

Bể hiếu khí (aeroten) bậc 1 và bậc 2 tiếp nhận nước thải từ bể Thiếu khí. Đây là bể xử lý chính của hệ thống với công nghệ sinh học - bùn hoạt tính tiếp xúc. Oxy trong không khí được đưa vào bể qua hệ thống phân phối khí, quá trình sinh trưởng của bùn hoạt tính tiêu thụ và phân huỷ chất hữu cơ và một phần Ni tơ, phốt pho có trong nước thải theo tỉ lệ  $\text{BOD:N:P} = 100:5:1$ . Quá trình phân huỷ chất hữu cơ sẽ diễn ra triệt để, sản phẩm sau khi phân huỷ sẽ là  $\text{CO}_2$ , sinh khối của sinh vật... Hiệu quả của quá trình xử lý sinh học hiếu khí này đạt tới 85 - 90% hàm lượng chất hữu cơ (tính theo BOD). Nước thải từ bể V4.1 được bơm sang bể V4.2 bằng bơm B2 đặt tại bể trung gian V5 và bơm được điều khiển bằng phao điện đặt tại bể.

### **+ Bể lắng (V6)**

Bể lắng lamen đáy nghiêng 45 độ, nước thải từ bể hiếu khí V4.2 vào bể lắng sẽ di chuyển theo chiều từ dưới lên trên. Nước trong di chuyển lên mặt bể và được thu bằng máng xung quanh bể và chảy sang bể khử trùng. Bùn lắng xuống đáy và tự di chuyển về phễu thu dưới đáy bể lắng. Một phần bùn này sẽ được tuần hoàn trở lại bể sinh học hiếu khí (V3.1). Phần dư còn lại sẽ được bơm ra bể chứa bùn (V8) theo định kỳ 5 phút/1 giờ vận hành.

### **+ Bể Khử trùng (V7)**

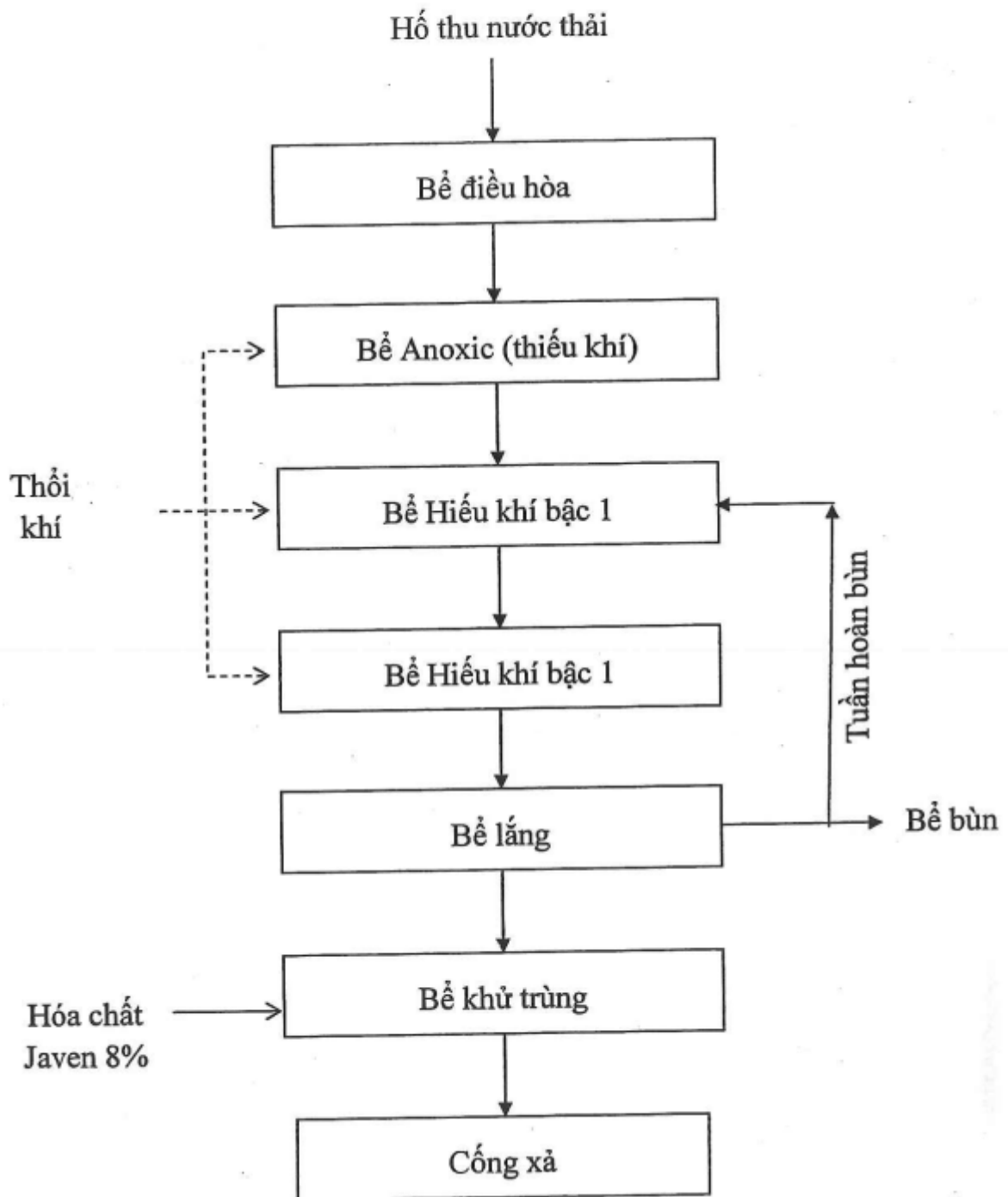
Bể khử trùng tiếp nhận nước sau bể lắng. Nước thải sẽ bổ sung hóa chất khử trùng (Zaven 8%) để tiêu diệt lượng vi sinh tồn dư trước khi thải ra môi trường. Lượng hóa chất khử trùng đưa vào bể khoảng 2lít/h bằng nút vặn trên bơm định lượng.

### **+ Các thiết bị của hệ thống xử lý:**

- + 01 bơm nước thải chìm từ bể thu gom lên bể điều hòa (B1),
- + 01 bơm nước thải chìm tại bể trung gian V5 để bơm nước thải từ bể hiếu khí bậc 1 sang bể hiếu khí bậc 2.
- + 01 bơm hút bùn chìm tại bể lắng đứng (B3),
- + 01 bơm định lượng (DL) hóa chất khử trùng vào bể Khử trùng,
- + 03 máy thổi khí và các đĩa phân phối khí vào bể thiếu khí, bể hiếu khí.
- + 01 hệ thống điều khiển điện tự động đặt tại nhà điều hành
- + 01 thùng pha hoá chất xử lý dung tích 250lít
- + 01 bơm dự phòng



+ Quy trình công nghệ xử lý nước thải của Công ty được dung hiện như sau:



**Thuyết minh quy trình công nghệ:**

Nước thải sinh hoạt đã qua xử lý sơ bộ bằng bể phốt và bể tách mỡ được thu vào hồ thu tập trung rồi bơm lên bể điều hòa. Bể điều hòa có chức năng lưu

trữ và làm ổn định lưu lượng, nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải. Nguồn nước thải từ bể điều hòa được chảy sang bể sinh học thiếu khí Anoxic.

Tại bể sinh học thiếu khí Anoxic lượng Nitơ dưới dạng muối Nitrat sẽ được chuyển hóa thành các muối Nitrit và tiếp tục chuyển hóa thành Nitơ tự do thoát khỏi khí thải nhờ quá trình cấp khí của O<sub>2</sub> bơm được bố trí trong nhà điều hành của hệ thống nhằm tuần hoàn nội bộ và tạo động lực khuấy trộn giúp hiệu quả xử lý đạt mức độ cao nhất.

Từ bể thiếu khí Anoxic nước thải tiếp tục được dẫn qua bể sinh học hiếu khí để thực hiện quá trình xử lý sinh học tiếp theo. Trong bể sinh học hiếu khí nước thải được cấp dưỡng khí oxy. Lượng khí oxy được cấp liên tục trong ngày đảm bảo đủ thời gian để nuôi dưỡng các vi sinh trong nước tồn tại và tăng trưởng. Oxy có tác dụng xáo trộn nước thải liên tục, làm tăng thời gian tiếp xúc giữa khí và nước thải. Quá trình diễn ra liên tục sẽ làm tăng lượng oxy hòa tan trong nước thải, tạo điều kiện thích nghi nhanh của vi sinh vật đặc trưng xử lý nước thải bằng quá trình hiếu khí. Các chất hữu cơ gây ô nhiễm được chùng vi sinh vật đặc trưng dần thích nghi, chuyển hóa bằng cơ chế hấp thụ, hấp phụ ở bề mặt và bắt đầu quá trình phân hủy chất thải hữu cơ gây ô nhiễm sinh học, tạo CO<sub>2</sub>, H<sub>2</sub>O, H<sub>2</sub>S, CH<sub>4</sub>,... cùng với tế bào vi sinh vật mới. Việc thổi khí liên tục, nhằm tạo điều kiện cho vi sinh vật phát triển để xử lý các chất ô nhiễm hữu cơ gây ra. Trong bể sinh học hiếu khí, vi sinh vật sử dụng các chất hữu cơ hòa tan và không hòa tan trong nước thải là nguồn dinh dưỡng để tồn tại, dính bám thành các bông cặn có khả năng lắng được dưới tác dụng của trọng lực.

Sau khi qua bể xử lý hiếu khí nước thải tiếp tục chảy sang bể lắng. Tại đây, nước thải tự chảy qua bể lắng thông qua ống lắng trung tâm, phân bố đều từ tâm ra thành bể, các chất lơ lửng sẽ kết dính với nhau và lắng xuống đáy bể dưới tác dụng của trọng lực. Lượng bùn dư sẽ được bơm về bể chứa bùn và định kỳ Cơ sở sẽ thuê đơn vị có chức năng hút bùn mang đi xử lý. Nước thải sau bể lắng sẽ được chảy sang bể khử trùng, bể khử trùng sử dụng dung dịch Zaven 8% để loại bỏ hoàn toàn sinh vật gây hại còn sót lại trong nước thải. Nước thải sau hệ thống xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.

## 2. Thao tác vận hành hệ thống xử lý nước thải

### a. Những lưu ý chung

- Khi hệ thống xử lý vận hành nhân viên kỹ thuật phải thường xuyên có mặt để theo dõi, xử lý kịp thời các tình huống bất thường (nếu có).

- Khi hệ thống xử lý không vận hành hoặc sửa chữa sự cố phải chuyển các công tắc điều khiển về vị trí “ Off ” trước khi ngắt attomat tổng ở bên trong hộp điều hành điện của hệ thống.

- Khi bắt đầu vận hành trở lại hệ thống xử lý nhân viên kỹ thuật phải kiểm tra toàn bộ hệ thống các van khoá, công tắc đấu nối. Kiểm tra đầy đủ hóa chất sử dụng.

### b. Chuẩn bị trước khi vận hành

- Kiểm tra và điều chỉnh các van khí, nước, phao điện về chế độ công nghệ đã định trong quá trình vận hành thử.

- Chuyển các công tắc điều khiển thiết bị điện về chế độ “ Off ”. Đóng cầu Aptomat (đủ 3 pha) bên trong tủ điện. Kiểm tra đèn báo, đảm bảo cả 3 đèn cùng sáng.

- Kiểm tra tình trạng sẵn sàng hoạt động của các thiết bị bao gồm: các bơm nước thải, máy thổi khí, máy khuấy, bơm định lượng hóa chất bằng cách lần lượt chuyển vị trí công tắc điều khiển sang chế độ vận hành bằng tay “ Man ” sau đó kiểm tra đèn báo màu xanh phía trên công tắc và thực tế tại trạm xử lý xem thiết bị đó có hoạt động không. Nếu phát hiện bất kỳ thiết bị nào không hoạt động hoặc đèn không sáng thì có dung nó đã hỏng hoặc mạch điều khiển bị lỗi cần khắc phục, sửa chữa trước khi vận hành hệ thống. Kết thúc kiểm tra, tắt tất cả các thiết bị bằng cách chuyển tất công tắc về chế độ “ Off ”.

- Pha 10 lít hóa chất (nước Javen 8%) trong 200 lít nước vào thùng đựng hóa chất, khuấy đều để dung dịch phân bố đều trong thùng đựng. Mỗi 200 lít hóa chất này dùng được trong thời gian là 5 ngày vận hành, sau 5 ngày vận hành tiếp tục pha nạp dung dịch chất diệt trùng như trên.

### Vận hành hệ thống lần đầu và hàng ngày

Sau khi đã kiểm tra các thiết bị ở trạng thái sẵn sàng hoạt động, pha hóa chất đầy đủ, nhân viên vận hành có dung khởi chạy hệ thống như sau:

- Chuyển công tắc điều khiển của các thiết bị sang chế độ tự động “ Auto ”.

- Kiểm tra lại và điều chỉnh (nếu cần) các van khí, van nước để đảm bảo:

+ Căn chỉnh các van nước tuần hòa từ bể điều hòa sang bể thiếu khí để có lưu lượng vừa đủ để nước thải ra khỏi hệ thống từ 20-24 tiếng/ngày.

+ Khí xục đều ở các bể thiếu khí và hiếu khí, trong đó khí ở bể thiếu khí chỉ xục vừa đủ để khuấy trộn nước (xục yếu hơn bể hiếu khí).

- Kiểm tra và loại bỏ bùn nổi hoặc rác trên mặt bể lắng bằng chổi nhựa.

- Kiểm tra các phao điện bằng cách kéo dây để phao đóng ngắt và quan sát hoạt động của bơm được điều khiển bằng van đó. Nếu thấy sự thay đổi hoạt động của thiết bị là phao đang hoạt động bình thường, trường hợp không thấy sự thay đổi nêu trên thì phao bị lỗi hoặc thiết bị bị lỗi, cần kiểm tra kỹ và khắc phục ngay.

- Kiểm tra chất lượng nước bằng mắt thường: yêu cầu nước phải trong, không màu, không mùi. Nếu phát hiện nước có vẩn đục, có mùi khó chịu thì hệ thống đang có vấn đề cần khắc phục.

### 3. Những sự cố thường gặp và cách khắc phục, giải quyết

Hệ thống xử lý nước thải của Công ty TNHH Long Sơn đã được thiết kế để vận hành tự động, các trường hợp mất pha, quá dòng gây cháy thiết bị đã được ngăn chặn bằng rơ le nhiệt, cầu chì. Tuy nhiên khi vận hành có thể phát sinh một số sự cố như sau:

TT	Sự cố thường gặp	Nguyên nhân và Cách khắc phục, giải quyết
1	Đèn vàng “ Fault ” sáng chỉ thị một hoặc vài thiết bị điện đang bị lỗi do quá tải, quá nhiệt, mất pha	Một hoặc vài thiết bị điện đang bị lỗi do quá tải, quá nhiệt, mất pha.  - Bật chế độ vận hành bằng tay của các của thiết bị đang ngưng hoạt động (đèn báo tắt) từ “ Auto ” về “ Man ”. Nếu thiết bị nào có đèn báo sáng là đang hoạt động bình thường thì chuyển trả công tắc về chế độ tự động “ Auto ”. Nếu thiết bị nào ở chế độ vận hành bằng tay vẫn không hoạt động thì tiến hành mở khóa tủ điện và quan sát rơ le nhiệt của nó, ấn nút màu xanh có dấu “ + ” để đặt lại “Reset” và tiếp tục quan sát trong thời gian từ 5 đến 10 phút, nếu thấy rơ le nhiệt tiếp tục nhảy, khởi động từ ngắt, đèn báo tắt thì chắc chắn thiết bị đó đã bị lỗi, cần tắt máy (chuyển công tắc về “ Off”) kiểm tra, khắc phục hoặc thay thế ngay. Trong thời gian khắc phục sửa chữa cần chuyển chế độ vận hành của thiết bị chạy xong xong sang chế độ bằng tay để đảm bảo hệ thống vận hành liên tục.

2	Bùn nổi nhiều ở bể Lắng đứng	<p>Bơm bùn không bật hoặc bị lỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra bơm bùn và khắc phục nếu cần để đưa vào hoạt động ngay</li> </ul>
3	Bọt trắng nổi nhiều trên bể hiếu khí,	<p>Trong bể Hiếu khí xuất hiện vi khuẩn dạng sợi do thiếu ô xy, độ pH lớn hơn 8 hoặc có nhiều xà phòng trong nước thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Điều chỉnh mở thêm van khí ở bể hiếu khí.</li> <li>- Bước 2: Kiểm tra các nơi có xử dụng xà phòng để có biện pháp quản lý, ngăn ngừa tái diễn.</li> <li>- Bước 3: Kiểm tra độ pH, nếu lớn hơn 8 thì phải tìm nguyên nhân gây ra từ các nguồn phát sinh nước thải để loại bỏ triệt để.</li> <li>- Bước 4: Tuần hoàn bùn từ bể lắng về bể hiếu khí.</li> </ul>
4	Bọt màu nâu kèm theo bùn nổi lên bể Hiếu khí	<p>Vi sinh bị chết do mật độ quá cao hoặc có độc tố trong nước thải.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1: Tăng cường thải bỏ bùn, cho xe hút bùn thải.</li> <li>- Bước 2: Kiểm tra nồng độ ô xy hòa tan, nếu DO nhỏ hơn 2 thì điều chỉnh van khí ở bể Hiếu khí để tăng cường xục khí vào bể này.</li> <li>- Bước 3: Tắt bơm ở bể điều hòa để ngừng cấp nước thải vào hệ thống, tắt 3 máy thổi khí, đóng van cấp khí vào bể Hiếu khí trong thời gian 2 tiếng, dùng bơm phụ để bơm nước trong sang bể lắng để thải ra ngoài. Cấp nước sạch vào đầy bể Hiếu khí và vận hành bình thường.</li> <li>- Bước 3: tìm nguyên nhân gây ngộ độc hệ thống (hóa chất, chất tẩy rửa sàn,...).</li> </ul>
5	Không có nước thải cấp vào hệ thống từ 5 ngày trở lên	<p>Nhà máy đang sửa chữa hoặc tạm ngừng sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh giảm lượng khí cấp vào bể Hiếu khí,</li> <li>- Bỏ sung vào hệ thống 50 gam Ure và 10 gam lân cho 5 ngày hoặc bỏ sung cám gạo hoặc mật mía.</li> </ul>
6	Chập cháy hệ thiết bị	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngắt cầu dao trong tủ điện hoặc cầu giao tổng trong</li> </ul>

		buồng máy thổi khí. - Tìm nguyên nhân, khắc phục thay thế. - Chuyển các công tắc điều khiển về vị trí "Off" trước khi đóng cầu dao điện.
--	--	--

Khi đã thực hiện các bước khắc phục nhưng vẫn không xử lý được sự cố, xin liên hệ trực tiếp với đơn vị tư vấn thiết kế để nhận được sự hỗ trợ:

Tel: Đào Duy Hưng: 0986648458

### CÔNG TY TNHH KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT NHẬT



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

(V/v: thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải)

Số: 338/20240601/HĐKT/AS-LS

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1/1/2017;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

- Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ban hành ngày 17/11/2020 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về luật bảo vệ môi trường;

- Căn cứ Giấy phép môi trường số 449/GPMT-BTNMT do Bộ Tài Nguyên và Môi trường cấp cho Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh ngày 13 tháng 11 năm 2023;

- Căn cứ nhu cầu xử lý chất thải và khả năng hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 06 năm 2024, tại Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, chúng tôi gồm có:

**BÊN A: CÔNG TY TNHH LONG SON**

Địa chỉ: Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800452421

Điện thoại: 0220.2215.068

Tài khoản số: 111000119451 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam

- Chi nhánh Khu công nghiệp Hải Dương.

Đại diện: Ông Phạm Văn Hình

Chức vụ: Phó Giám đốc

**BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG AN SINH**

Địa chỉ: Thôn Phong Lâm, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

Mã số thuế: 0800754983

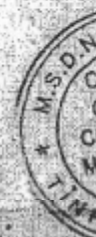
Điện thoại: 0220.3717555

Fax: 0220.3717555

Tài khoản số: 0341006990138 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

Đại diện: Ông Nguyễn Trọng Quang

Chức vụ: Giám đốc



Sau khi bàn bạc thoả thuận hai bên cùng nhất trí ký kết Hợp đồng kinh tế với những điều khoản sau:

### ĐIỀU I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC

- Bên A đồng ý giao, Bên B đồng ý nhận vận chuyển và xử lý toàn bộ chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất của bên A đến địa điểm xử lý tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

### ĐIỀU II. ĐỊA ĐIỂM, THỜI GIAN GIAO NHẬN, SỐ LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN

- **Đặc tính chất thải:** Chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp thông thường và chất thải sinh hoạt.

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH	Phương pháp xử lý
1	Mực in	Rắn	08 02 01	TĐ; HR
2	Keo, dung môi thải	Lỏng	08 03 01	TĐ; TĐ; HR
3	Chất thải y tế	Rắn	13 01 01	TĐ; HR
4	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	Nghiên; HR
5	Dầu thủy lực thải	Lỏng	17 01 06	PT; TĐ
6	Dầu mỡ bôi trơn tổng hợp thải	Lỏng	17 02 03	TĐ; HR
7	Bao bì mềm nhiễm thành phần nguy hại (thùng dung môi, keo, dầu, hộp mực..)	Rắn	18 01 01	TĐ; HR
8	Bao bì cứng bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại	Rắn	18 01 02	Xúc rửa; TH
9	Giẻ lau dầu, dung môi, mực in	Rắn	18 02 01	TĐ; HR
10	Chất thải công nghiệp thông thường	Rắn		TĐ; HR
11	Chất thải sinh hoạt	Rắn		TĐ; HR

- **Địa điểm giao nhận chất thải:** Tại kho lưu giữ chất thải của bên A tại Xã Kim Xuyên, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- **Địa điểm lưu giữ và xử lý:** Tại nhà máy xử lý chất thải của Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh, xã Hoàng Diệu, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương;

- **Số lượng:** Căn cứ vào lượng chất thải phát sinh của chủ nguồn thải nhưng phải đảm bảo thuận tiện cho việc bốc xếp và vận chuyển của bên B.

- **Phương tiện vận chuyển:** Bên B chịu trách nhiệm bố trí phương tiện vận chuyển chuyên dụng, sắp xếp người cho hàng lên xe.

00  
ST  
PH  
3 N  
FRU  
191



- **Thời gian thực hiện:** Trong vòng 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu bằng Fax, điện thoại, hoặc email của bên A, bên B sẽ bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển chuyên dụng.

### ĐIỀU III. ĐƠN GIÁ VÀ HÌNH THỨC THANH TOÁN

#### 3.1/ Đơn giá xử lý:

##### 3.1.1/ Chất thải nguy hại

- Đơn giá xử lý trọn gói (bao gồm thu gom, vận chuyển, xử lý) chất thải nguy hại là: **12.000.000 VNĐ/năm**. (Bằng chữ: Mười hai triệu đồng trên một năm./).

**Ghi chú:** Đơn giá trên là phần bàn giao chất thải  $\leq 600$  kg/01 năm và số lần vận chuyển là 01 lần/01 năm. Nếu khối lượng chất thải bàn giao  $> 600$  kg/01 năm thì bên A phải trả thêm cho bên B là 5.000 đồng/01 kg phần vượt thêm đó. Nếu bên A yêu cầu bên B vận chuyển vượt quá 01 lần/01 năm thì bên A phải trả cho bên B là 3.000.000 đồng/01 lần vận chuyển.

- Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

##### 3.1.2/ Chất thải công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt

Đơn giá xử lý chất thải công nghiệp thông thường, chất thải sinh hoạt là: **200.000 đồng /M3** (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng một mét khối./).

- Đơn giá chưa bao gồm thuế GTGT.

#### 3.2/ Hình thức thanh toán

- Hai bên sẽ lập biên bản giao nhận, lập chứng từ xử lý chất thải và tổng hợp khối lượng chất thải giao nhận của từng chuyến. Biên bản tổng hợp khối lượng giao nhận, biên bản quyết toán giá trị thực hiện phải do đại diện có thẩm quyền ký, đóng dấu mới có giá trị.

- Kể từ ngày hợp đồng được ký kết, việc thanh toán sẽ được thực hiện trong vòng 20 ngày sau khi bên A nhận được hồ sơ thanh toán (Bao gồm: Hóa đơn GTGT, biên bản nghiệm thu khối lượng, đề nghị thanh toán) của bên B. Sau 20 ngày mà bên A chưa thanh toán được cho bên B thì bên A phải có công văn giải trình với bên B về việc chậm thanh toán.

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản sau:

Tên tài khoản: **Công ty cổ phần công nghệ môi trường An Sinh;**

Số tài khoản: **0341006990138** tại Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương.

### ĐIỀU IV. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

#### 4.1/ Trách nhiệm của bên A:

- Trước mỗi đợt bàn giao chất thải, bên A phải báo trước 48 giờ cho bên B để bên B bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho nhân lực và phương tiện của bên B vào điểm tập kết chất thải để thực hiện bốc xếp chất thải lên phương tiện vận chuyển.

- Đảm bảo thành phần chất thải không được trộn lẫn với các chất thải khác.

- Hỗ trợ nhân lực và xe nâng hạ giúp bên B bốc xếp chất thải lên xe.
- Cử cán bộ, nhân viên hướng dẫn và xác nhận khối lượng chất thải vận chuyển, xử lý để làm cơ sở nghiệm thu khối lượng và thanh toán.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí cho bên B theo đúng nội dung của các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng.

#### 4.2/ Trách nhiệm của bên B:

- Bố trí nhân lực và phương tiện vận chuyển khi có sự yêu cầu bàn giao chất thải và thông báo cho bên A thời gian đến nhận chất thải.
- Thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định khi ra vào cơ quan, nội quy PCCC, an toàn vệ sinh môi trường khi làm việc tại địa bàn bên A.
- Thực hiện nhận bàn giao chất thải từ chủ nguồn thải, tổ chức bốc xếp và vận chuyển chất thải bằng phương tiện chuyên dụng đã được Cục Bảo vệ Môi trường cấp phép theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.
- Vận chuyển đúng khối lượng và đúng chủng loại chất thải của chủ nguồn thải bàn giao cho chủ xử lý. Đảm bảo vận chuyển và xử lý chất thải theo đúng các quy định về vận chuyển và xử lý chất thải. Chịu trách nhiệm giải quyết các sự cố xảy ra trên đường vận chuyển (kể từ lúc ra khỏi cổng của bên A).
- Xử lý triệt để và chịu trách nhiệm đến cùng với chất thải của bên A.
- Xác nhận chứng từ xử lý và xuất hóa đơn tài chính cho bên A sau khi đã hoàn thành trách nhiệm của mình.
- Nếu có bất cứ vấn đề gì phát sinh trong quá trình thực hiện đều phải có thông báo bằng văn bản cho bên A để cùng phối hợp giải quyết.

#### ĐIỀU V. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính chất khách quan nằm ngoài tầm kiểm soát của các bên như động đất, bão, lũ, lụt, lốc, sóng thần, lở đất, hỏa hoạn, chiến tranh hoặc nguy cơ xảy ra chiến tranh,...

- + Hai bên sẽ tiến hành thảo luận tìm cách tháo gỡ khó khăn, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho nhau trên tinh thần hợp tác, hỗ trợ.
- + Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa, các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa những ảnh hưởng do sự kiện bất khả kháng gây ra.
- + Thông báo cho bên kia ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng để cùng phối hợp giải quyết.

#### ĐIỀU VI. CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Hai bên thực hiện đúng các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, không được đơn phương sửa đổi nội dung hay hủy bỏ hợp đồng. Mọi thay đổi liên quan đến hợp đồng đều phải lập thành phụ lục hợp đồng và là bộ phận không thể tách rời với hợp đồng này.

Hai bên không được chuyển nhượng, giao bán hợp đồng này hay bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ nào trong hợp đồng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản giữa hai bên.

Mọi tranh chấp phát sinh từ hợp đồng hoặc liên quan đến hợp đồng trước tiên sẽ được giải quyết thông qua thương lượng, hoà giải giữa các bên. Nếu không giải quyết được bằng thương lượng thì tranh chấp sẽ được giải quyết cuối cùng bởi tòa án kinh tế Hải Dương.

### ĐIỀU VII. HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày 01/06/2024 cho đến hết ngày 31/05/2025. Khi hết thời hạn hợp đồng nếu không có gì vướng mắc giữa hai bên thì hợp đồng coi như đã được thanh lý. Nếu hai bên có nhu cầu và khả năng hợp tác thì tiếp tục gia hạn hợp đồng hoặc ký kết hợp đồng tiếp theo.

Trong trường hợp một trong hai bên muốn đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải thông báo bằng văn bản cho bên kia trước 30 ngày và thực hiện đầy đủ các thủ tục thanh lý hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 (hai) bản làm cơ sở thực hiện./.

ĐẠI DIỆN BÊN A



PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Hinh

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Trọng Quang

NG